

LỜI MỞ ĐẦU

Trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước kế toán là một công việc quan trọng phục vụ cho việc hạch toán và quản lý kinh tế, nó còn có vai trò tích cực đối với việc quản lý các tài sản và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tài sản cố định hữu hình (TSCĐHH) là một trong những bộ phận cơ bản tạo nên cơ sở vật chất kỹ thuật cho nền kinh tế quốc dân, đồng thời là bộ phận quan trọng của quá trình sản xuất. TSCĐHH là điều kiện cần thiết để giảm chi phí sức lao động của công nhân, nâng cao năng suất lao động. Trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì TSCĐHH là yếu tố quan trọng để tạo nên sức mạnh cạnh tranh cho các doanh nghiệp.

Đối với ngành du lịch và dịch vụ thì kế toán TSCĐHH là một khâu quan trọng trong bộ phận kế toán. Bởi vì nó cung cấp toàn bộ các nguồn thông tin, số liệu về tình hình TSCĐHH của công ty. Chính vì vậy, hạch toán TSCĐHH luôn luôn là sự quan tâm của các doanh nghiệp cũng như các nhà quản lý kinh tế của Nhà nước. Với xu thế ngày càng phát triển và hoàn thiện của nền kinh tế thị trường ở nước ta thì các quan niệm về TSCĐHH và cách hạch toán trước đây không còn phù hợp nữa cần phải bổ sung, sửa đổi, cải tiến kịp thời để phục vụ yêu cầu hạch toán TSCĐHH trong doanh nghiệp hiện nay.

Qua quá trình học tập và thực tập, tìm hiểu thực tế tại Công ty du lịch và dịch vụ Hà Nội Toserco, em thấy việc hạch toán TSCĐHH còn có những vấn đề chưa hợp lý cần phải hoàn thiện bộ máy kế toán của Công ty. Cùng với sự hướng dẫn của thầy giáo và các cán bộ nhân viên phòng kế toán em đã chọn đề tài: "**Hạch toán TSCĐHH tại công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco**".

Ngoài phần mở đầu và phần kết luận, kết cấu của chuyên đề bao gồm những phần sau:

Phần I: Những vấn đề lý luận cơ bản về hạch toán TSCĐHH trong các doanh nghiệp

Phần II: Thực trạng hạch toán TSCĐHH tại Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco.

Phần III: Hoàn thiện hạch toán TSCĐHH tại Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco.

Do thời gian cũng nh- trình độ còn hạn chế, bài viết của em không thể tránh khỏi những sai sót. Em rất mong nhận đ- ợc sự góp ý của các thầy cô nhằm hoàn chỉnh bài viết của mình hơn.

PHẦN I
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ HẠCH TOÁN TSCĐHH
TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

I. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, PHÂN LOẠI VÀ ĐÁNH GIÁ TSCĐHH

1. Khái niệm và đặc điểm của TSCĐHH

Hiện nay có nhiều khái niệm về TSCĐHH nh- ng theo quan điểm của nhiều nhà kinh tế học đều khẳng định tiêu thức nhận biết TSCĐHH trong mọi quá trình sản xuất và việc xếp loại tài sản nào là TSCĐHH dựa vào 2 chỉ tiêu đó là: Tài sản có giá trị lớn và tài sản có thời gian sử dụng lâu dài.

Hai chỉ tiêu này do các cơ quan Nhà n- ớc và các cơ quan có thẩm quyền qui định và nó phụ thuộc vào từng quốc gia khác nhau. Tuy nhiên sự qui định khác nhau đó th- ờng chỉ về mặt giá trị, còn về mặt thời gian sử dụng thì t- ơng đối giống nhau.

Chuẩn mực kế toán Mỹ qui định: " TSCĐHH là những tài sản vật chất đ- ợc sử dụng trong quá trình sản xuất hoặc l- u thông hàng hoá hoặc dịch vụ và nó có thời gian sử dụng lâu dài hơn một kỳ kế toán" (kế toán tài chính theo hệ thống kế toán Mỹ - NXB Thống kê)

Căn cứ vào thực tế của nền kinh tế n- ớc ta. Bộ tài chính đã ra quyết định số 166/1999/QĐ - BTC ra ngày 30/12/1999 qui định: "TSCĐHH là những t- liệu lao động có thời gian sử dụng 1 năm trở lên và có giá trị từ 5.000.000 đồng trở lên."

Đặc điểm quan trọng của TSCĐHH là khi tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh. TSCĐHH bị hao mòn dần và giá trị của nó đ-ợc chuyển dịch từng phần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Khác với công cụ lao động nhỏ, TSCĐHH tham gia nhiều kỳ kinh doanh nh- ng vẫn giữ nguyên hình thái vật chất ban đầu cho đến lúc hỏng. Chỉ có những tài sản vật chất đ-ợc sử dụng trong quá trình sản xuất hoặc l- u thông hàng hoá dịch vụ thoả mãn hai tiêu chuẩn trên thì mới đ-ợc gọi là TSCĐHH.

TSCĐHH ở doanh nghiệp có nhiều loại, có những loại có hình thái vật chất cụ thể nh- nhà cửa, máy móc, thiết bị... Mỗi loại đều có đặc điểm khác nhau, nh- ng chúng đều giống nhau ở giá trị ban đầu lớn và thời gian thu hồi vốn trên 1 năm.

TSCĐHH đ-ợc phân biệt với hàng hoá. Ví dụ nh- nếu doanh nghiệp mua máy vi tính để bán thì đó sẽ là hàng hoá, nh- ng nếu doanh nghiệp mua để sử dụng cho hoạt động của doanh nghiệp thì máy vi tính đó lại là TSCĐHH.

2. Phân loại TSCĐHH

TSCĐHH đ-ợc phân theo nhiều tiêu thức khác nhau nh- theo hình thái biểu hiện, theo quyền sở hữu, theo tình hình sử dụng... mỗi 1 cách phân loại sẽ đáp ứng những nhu cầu quản lý nhất định và có những tác dụng riêng của nó.

** Theo hình thái biểu hiện:*

TSCĐHH là những t- liệu lao động chủ yếu có hình thái vật chất, có giá trị lớn và thời gian sử dụng lâu dài, tham gia vào nhiều chu kỳ kinh doanh nh- ng vẫn giữ nguyên hình thái vật chất ban đầu. Thuộc về loại này gồm có:

- Nhà cửa vật kiến trúc: bao gồm các công trình xây dựng cơ bản nh- : nhà cửa, vật kiến trúc, hàng rào, các công trình cơ sở hạ tầng nh- đ- ờng sá, cầu cống, đ- ờng sắt... phục vụ cho hạch toán sản xuất kinh doanh

- Máy móc thiết bị: bao gồm các loại máy móc thiết bị dùng trong sản xuất kinh doanh như- máy móc chuyên dùng, máy móc thiết bị công tác, dây chuyền thiết bị công nghệ

- Thiết bị ph-ong tiện vận tải truyền dẫn: là các ph-ong tiện dùng để vận chuyển như- các loại đầu máy, đ-ờng ống và ph-ong tiện khác(ô tô, máy kéo, xe tải, ống dẫn..)

- Thiết bị, dụng cụ dùng cho quản lý: bao gồm các thiết bị dụng cụ phục vụ cho quản lý như- dụng cụ đo l-ờng, máy tính, máy điều hoà...

- Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm: bao gồm các loại cây lâu năm(cà phê, chè, cao su..) súc vật nuôi để lấy sản phẩm(bò sữa, súc vật sinh sản..)

- TSCĐHH khác: bao gồm những TSCĐHH mà ch- a đ- ợc qui định phản ánh vào các loại nói trên(tác phẩm nghệ thuật, sách chuyên môn kỹ thuật..)

Ph-ong thức phân loại theo hình thái biểu hiện có tác dụng giúp doanh nghiệp nắm đ- ợc những t- liệu lao động hiện có với giá trị và thời gian sử dụng bao nhiêu, để từ đó có ph-ong h- ớng sử dụng TSCĐHH có hiệu quả

** Theo quyền sở hữu:*

Theo cách này toàn bộ TSCĐHH của doanh nghiệp đ- ợc phân thành TSCĐHH tự có và thuê ngoài

- TSCĐHH tự có: là những TSCĐHH xây dựng, mua sắm hoặc chế tạo bằng nguồn vốn của doanh nghiệp do ngân sách cấp, do đi vay của ngân hàng, bằng nguồn vốn tự bổ sung, nguồn vốn liên doanh...

- TSCĐHH đi thuê: là những TSCĐHH mà doanh nghiệp thuê ngoài để phục vụ cho yêu cầu sản xuất kinh doanh

Với cách phân loại này giúp doanh nghiệp nắm đ- ợc những TSCĐHH nào mà mình hiện có và những TSCĐHH nào mà mình phải đi thuê, để có h- ớng sử dụng và mua sắm thêm TSCĐHH phục vụ cho sản xuất kinh doanh

** Theo nguồn hình thành:*

Theo cách phân loại này TSCĐHH đ- ợc phân thành:

- TSCĐHH mua sắm, xây dựng bằng nguồn vốn đ- ợc ngân sách cấp hay cấp trên cấp

- TSCĐHH mua sắm, xây dựng bằng nguồn vốn tự bổ sung của doanh nghiệp(quỹ phát triển sản xuất , quỹ phúc lợi...)

- TSCĐHH nhận vốn góp liên doanh.

Phân loại TSCĐHH theo nguồn hình thành, cung cấp đ- ợc các thông tin về cơ cấu nguồn vốn hình thành TSCĐHH. Từ đó có ph- ơng h- ớng sử dụng nguồn vốn khấu hao TSCĐHH 1 cách hiệu quả và hợp lý

** Theo tình hình sử dụng:* TSCĐHH đ- ợc phân thành các loại sau:

- TSCĐHH đang sử dụng: đó là những TSCĐHH đang trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hay đang sử dụng với những mục đích khác nhau của những doanh nghiệp khác nhau.

- TSCĐHH chờ sử lý: bao gồm các TSCĐHH không cần dùng, ch- a cần dùng vì thừa so với nhu cầu sử dụng hoặc vì không còn phù hợp với việc sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hoặc TSCĐHH tranh chấp chờ giải quyết. Những TSCĐHH này cần sử lý nhanh chóng để thu hồi vốn sử dụng cho việc đầu t- đổi mới TSCĐHH

Phân loại TSCĐHH theo tình hình sử dụng giúp doanh nghiệp nắm đ- ợc những TSCĐHH nào đang sử dụng tốt, những TSCĐHH nào không sử dụng nữa để có ph- ơng h- ớng thanh lý thu hồi vốn cho doanh nghiệp

Mặc dù TSCĐHH đ- ợc phân thành từng nhóm với đặc tr- ng khác nhau nh- ng trong việc hạch toán thì TSCĐHH phải đ- ợc theo dõi chi tiết cho từng tài sản cụ thể và riêng biệt, gọi là đối t- ợng ghi TSCĐHH. Đối t- ợng ghi TSCĐHH là từng đơn vị tài sản có kết cấu độc lập hoặc là một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản liên kết với nhau thực hiện một hay một số chức năng nhất định.

3. Đánh giá TSCĐHH

Đánh giá TSCĐHH là xác định giá trị ghi sổ của tài sản. TSCĐHH đ- ợc đánh giá lần đầu và có thể đánh giá lại trong quá trình sử dụng. Nó đ- ợc đánh giá theo nguyên giá(giá trị ban đầu), giá trị đã hao mòn và giá trị còn lại. Nguyên giá TSCĐHH bao gồm toàn bộ chi phí liên quan đến việc xây dựng, mua sắm, kể cả chi phí vận chuyển, lắp đặt, chạy thử tr- ớc khi dùng. Nguyên giá TSCĐHH trong từng tr- ờng hợp cụ thể đ- ợc xác định nh- sau:

- Nguyên giá của TSCĐHH mua sắm(kể cả tài sản mới) và đã sử dụng gồm: giá mua, chi phí vận chuyển, bốc dỡ, chi phí lắp đặt chạy thử(nếu có) trừ đi số giảm giá đ- ợc h- ớng(nếu có)

- Nguyên giá TSCĐHH xây dựng mới, t- chế gồm giá thành thực tế(giá trị quyết toán) của TSCĐHH tự xây dựng, tự chế và chi phí lắp đặt, chạy thử.

- Nguyên giá TSCĐHH thuộc vốn tham gia liên doanh của đơn vị gồm: giá trị TSCĐHH do các bên tham gia đánh giá và các chi phí vận chuyển lắp đặt(nếu có).

- Nguyên giá TSCĐHH đ- ợc cấp, đ- ợc điều chuyển đến:

+ Nếu là đơn vị hạch toán độc lập: nguyên giá bao gồm giá trị còn lại trên sổ ở đơn vị cấp(hoặc giá trị đánh giá thực tế của hội đồng giao nhận) và các chi phí tân trang, chi phí sửa chữa, vận chuyển bốc dỡ lắp đặt, chạy thử mà bên nhận tài sản phải chi trả tr- ớc khi đ- a TSCĐHH vào sử dụng

+ Nếu điều chuyển giữa các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc: nguyên giá, giá trị còn lại là số khấu hao lũy kế đ- ợc ghi theo sổ của đơn vị cấp. Các phí tổn mới tr- ớc khi dùng đ- ợc phản ánh trực tiếp vào chi phí kinh doanh mà không tính vào nguyên giá TSCĐHH.

Trong thời gian sử dụng, nguyên giá TSCĐHH có thể bị thay đổi, khi đó phải căn cứ vào thực trạng để ghi tăng hay giảm nguyên giá TSCĐHH và chỉ thay đổi trong các tr- ờng hợp sau:

+ Đánh giá lại giá trị TSCĐHH

+ Nâng cấp, cải tạo làm tăng năng lực và kéo dài thời gian hữu dụng của TSCĐHH

+ Tháo dỡ một hay một số bộ phận của TSCĐHH

Khi thay đổi nguyên giá TSCĐHH doanh nghiệp phải lập biên bản ghi rõ các căn cứ thay đổi và xác định lại các chỉ tiêu nguyên giá, giá trị còn lại trên sổ kế toán số khấu hao lũy kế của TSCĐHH và tiến hạch toán theo các qui định hiện hành.

Qua phân tích và đánh giá ở trên ta thấy mỗi loại giá trị có tác dụng phản ánh nhất định, nh- ng vẫn còn có những hạn chế, vì vậy kế toán TSCĐHH theo dõi cả 3 loại: nguyên giá, giá trị đã hao mòn và giá trị còn lại để phục vụ cho nhu cầu quản lý TSCĐHH

II. HẠCH TOÁN CHI TIẾT TSCĐHH

1. Tại các bộ phận sử dụng

TSCĐHH trong doanh nghiệp nói chung và trong các bộ phận sử dụng nói riêng là một trong những bộ phận quan trọng góp phần đáp ứng nhu cầu sản xuất của doanh nghiệp. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh TSCĐHH thường xuyên có những biến động lúc tăng nh- ng có lúc lại giảm TSCĐHH. Nh- ng trong bất kỳ tr- ờng hợp nào cũng phải có chứng từ hợp lý, hợp lệ để chứng minh cho nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại các bộ phận sử dụng.

Từ những chứng từ của TSCĐHH, bộ phận sử dụng ghi vào sổ tài sản của đơn vị. Quyển sổ này theo dõi chi tiết từng tài sản của bộ phận sử dụng. Mỗi một loại TSCĐHH đ- ợc theo dõi trên một sổ hay một số trang sổ và ghi chi tiết đầy đủ các số liệu. Sổ này là căn cứ để bộ phận sử dụng xác định đ- ợc giá trị những tài sản hiện có và đồng thời cũng là căn cứ để bộ phận kế toán tiến hành hạch toán TSCĐHH của doanh nghiệp .

2. Tại phòng kế toán

Để quản lý tốt TSCĐHH của doanh nghiệp thì kế toán phải phản ánh, theo dõi chặt chẽ đầy đủ mọi tr- ờng hợp biến động. Kế toán phải l- u giữ đầy

đủ các chứng từ, biên bản. Tất cả các biên bản nh-: biên bản giao nhận TSCĐHH, biên bản đánh giá lại TSCĐHH... đều có một bản l- u giữ tại phòng kế toán và có chữ ký xét duyệt

Hạch toán chi tiết TSCĐHH đ- ợc tiến hành các b- ớc nh- sau:

- Đánh giá số hiệu cho TSCĐHH
- Lập thẻ TSCĐHH hoặc vào sổ chi tiết TSCĐHH theo từng đối t- ợng tài sản.

Thẻ TSCĐHH đ- ợc lập dựa trên cơ sở hồ sơ kế toán TSCĐHH. Thẻ này nhằm mục đích theo dõi chi tiết từng tài sản của doanh nghiệp, tình hình thay đổi nguyên giá và giá trị hao mòn đã trích hàng năm của từng tài sản. Ngoài ra kế toán cũng theo dõi TSCĐHH trên

Sổ chi tiết TSCĐHH, mỗi một sổ hay một số trang sổ đ- ợc mở, theo dõi một loại TSCĐHH. Sổ chi tiết này là căn cứ để lập bảng tổng hợp chi tiết và phải cung cấp đ- ợc các thông tin cho ng- ời quản lý về tên, đặc điểm, tỷ lệ khấu hao một năm, số khấu hao TSCĐHH tính đến thời điểm ghi giảm TSCĐHH, lý do ghi giảm TSCĐHH. Song song với việc hạch toán chi tiết, kế toán tiến hành tổng hợp TSCĐHH để đảm bảo tính chặt chẽ, chính xác trong hoạt động quản lý TSCĐHH và tính thống nhất trong hạch toán.

III. HẠCH TOÁN TỔNG HỢP TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG TĂNG, GIẢM TSCĐHH

1. Hạch toán các nhiệm vụ biến động tăng

TSCĐHH của doanh nghiệp tăng do rất nhiều nguyên nhân nh- đ- ợc cấp vốn, mua sắm, xây dựng...

a. TSCĐHH đ- ợc cấp (cấp vốn bằng TSCĐHH) đ- ợc điều chuyển từ đơn vị khác hoặc đ- ợc biếu tặng ghi:

Nợ TK 211: TSCĐHH

Có TK 411: nguồn vốn kinh doanh

b. Mua TSCĐHH dùng vào hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hoá dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng theo ph- ơng pháp khấu trừ.

- Căn cứ vào chứng từ kế toán ghi tăng nguyên giá

Nợ TK211: nguyên giá TSCĐHH

Nợ TK 1332: thuế VAT đ- ọc khấu trừ

Có TK 331, 111, 112: giá thanh toán

- Kết chuyển nguồn vốn đầu t- bằng nguồn vốn chủ sở hữu

+ Nếu đầu t- bằng quỹ đầu t- phát triển, nguồn vốn xây dựng cơ bản

Nợ TK 414: quỹ đầu t- phát triển

Nợ TK 441: nguồn vốn đầu t- xây dựng cơ bản

Có TK 411: nguồn vốn kinh doanh

+ Nếu đầu t- bằng nguồn vốn khấu hao cơ bản:

Có TK 009

+ Nếu đầu t- bằng nguồn vốn kinh doanh thì không phải kết chỉnh
nguồn vốn

c. Mua TSCĐHH cần thời gian lắp đặt tr- ớc khi đ- a vào sử dụng:

Bút toán1: giá trị tài sản mua

Nợ TK 2411: chi phí thực tế

Nợ TK1332: thuế VAT đ- ọc khấu trừ

Có TK 111, 112...: giá trị tài sản

- Bút toán 2: chi phí lắp đặt (nếu có)

Nợ TK 2411

Nợ TK 133

Có TK 111, 112, 331...

- Bút toán 3: hoàn thành bàn giao đ- a vào sử dụng

+ Nợ TK 211

Có TK 2411

+ Kết chuyển nguồn vốn

Nợ TK 414, 441, 431

Có TK 411

d. Nhận vốn góp liên doanh của các đơn vị khác bằng TSCĐHH: căn cứ giá trị tài sản đ-ợc các bên tham gia liên doanh đánh giá và các chi phí khác(nếu có), kế toán tính toán nguyên giá của TSCĐHH và ghi sổ:

Nợ TK 211: nguyên giá TSCĐHH

Có TK 411: giá trị vốn góp

e. Nhận lại TSCĐHH tr-ớc đây đã góp vốn liên doanh với đơn vị khác, căn cứ vào giá trị TSCĐHH do hai bên liên doanh đánh giá khi trao trả để ghi tăng TSCĐHH và ghi giảm giá trị góp vốn liên doanh

Nợ TK 211: nguyên giá(theo giá trị còn lại)

Có TK 222: vốn góp liên doanh

g. TSCĐHH thừa phát hiện trong kiểm kê

- Nếu TSCĐHH thừa do nguyên nhân ch- a ghi sổ, kế toán phải xác định nguyên nhân thừa. Nếu xác định đ-ợc thì tùy từng tr-ờng hợp để ghi sổ

- Nếu không xác định đ-ợc nguyên nhân, kế toán - ớc tính giá trị hao mòn, nguyên giá sau đó ghi vào tài sản thừa chờ xử lý số liệu

Nợ TK 211: nguyên giá

Có TK 2141: giá trị hao mòn

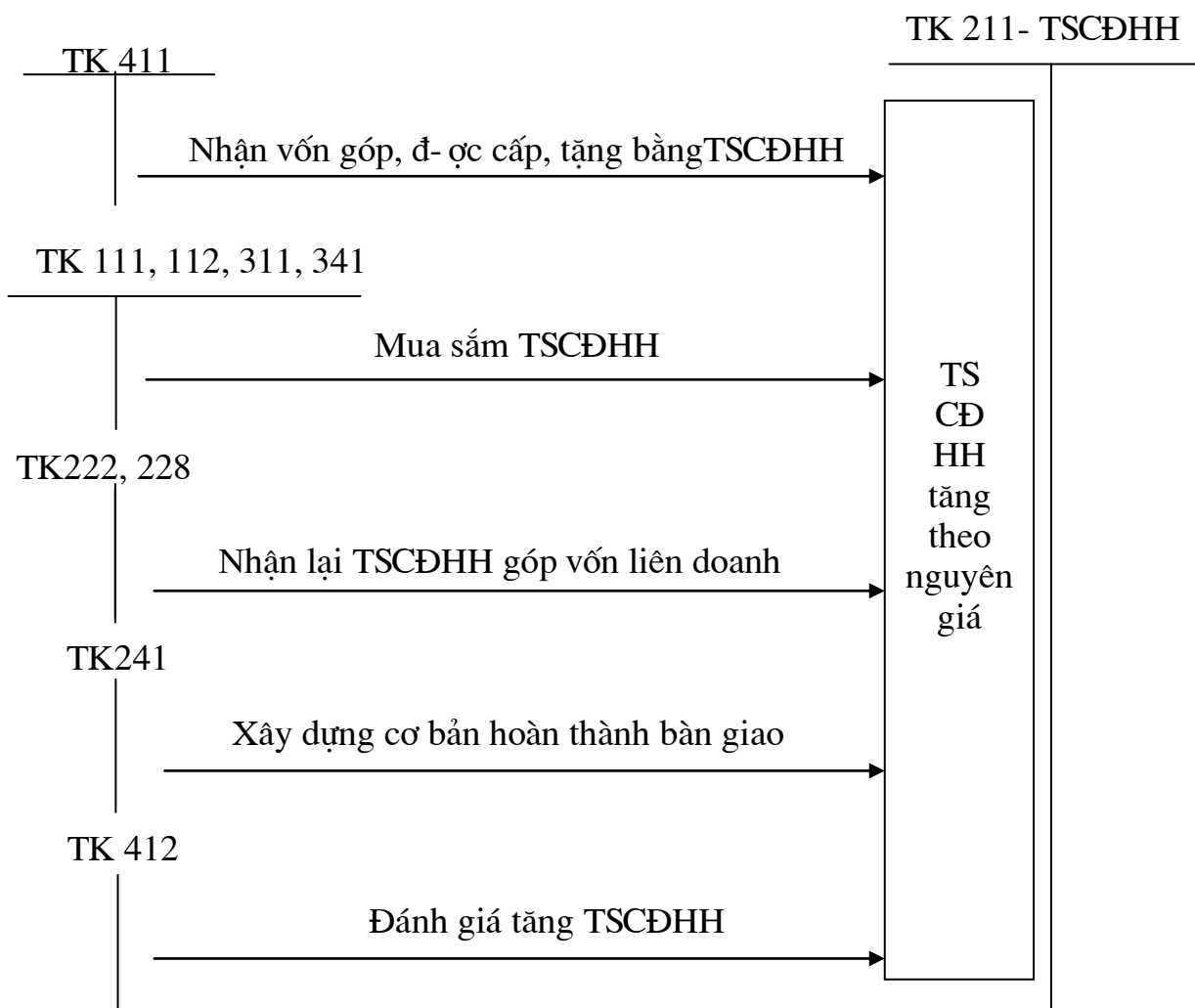
Có TK 3381: giá trị còn lại

h. Khi có quyết định của Nhà n-ớc hoặc của cơ quan có thẩm quyền về đánh giá tài sản và phản ánh số chênh lệch do đánh giá lại vào sổ kế toán ghi:

Nợ TK 211: TSCĐH

Có TK 412: chênh lệch đánh giá lại tài sản(số chênh lệch tăng nguyên giá)

Sơ đồ hạch toán tăng TSCĐHH



2. Hạch toán các nghiệp vụ biến động giảm:

TSCĐHH của doanh nghiệp giảm do nhiều nguyên nhân khác nhau nh- : nh- ợng bán, thanh lý, đem góp vốn liên doanh..Tuỳ theo từng tr- ờng hợp cụ thể kế toán sẽ phản ánh vào sổ sách cho phù hợp

a. Nh- ợng bán TSCĐHH:

TSCĐHH nh- ợng bán th- ờng là những TSCĐHH không cần dùng hoặc xét thấy sử dụng không có hiệu quả. Khi nh- ợng bán TSCĐHH phải làm đầy đủ các thủ tục. Căn cứ vào tình hình cụ thể, kế toán phản ánh các bút toán sau:

- Bút toán 1: ghi giảm TSCĐHH(xoá sổ)

Nợ TK 2141: giá trị hao mòn lũy kế

Nợ TK 811: giá trị còn lại

Có TK 211: nguyên giá

- Bút toán 2: chi phí nh- ợng bán

Nợ TK 811: tập hợp chi phí nh- ợng bán

Nợ TK 133: thuế VAT đầu vào(nếu có)

Có TK 111, 112, 331..

- Bút toán 3: thu về nh- ợng bán

Nợ TK 111, 112 , 131: tổng giá thanh toán

Có TK 711: doanh thu nh- ợng bán

Có TK 3331: thuế VAT phải nộp

b. Thanh lý TSCĐHH

TSCĐHH thanh lý là những TSCĐHH h- hỏng, không thể tiếp tục sử dụng đ- ợc, lạc hậu về mặt kỹ thuật hoặc không phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh mà không thể nh- ợng bán đ- ợc

- Tr- ờng hợp TSCĐHH thanh lý dùng vào hoạt động sản xuất kinh doanh ghi:

+ Bút toán 1: xoá sổ TSCĐHH

Nợ TK 214: phần giá trị hao mòn

Nợ TK 811: giá trị còn lại

Có TK 211: nguyên giá

+ Bút toán 2: số thu hồi về thanh lý

Nợ TK 111, 112: thu hồi bằng tiền

Nợ TK 152: thu hồi bằng vật liệu nhập kho

Nợ TK 131, 138: phải thu ở ng- ời mua

Có TK 3331: thuế VAT phải nộp

Có TK 771: thu nhập về thanh lý

+ Bút toán 3: tập hợp chi phí thanh lý

Nợ TK 881: chi phí thanh lý

Nợ TK 133: thuế VAT đầu vào

Có TK 111, 112, 331, 334...

- Tr- ờng hợp thanh lý TSCĐHH dùng vào hoạt động phúc lợi, ghi:

Nợ TK 4313: giá trị còn lại

Nợ TK 214: giá trị hao mòn lũy kế

Có TK 211: nguyên giá

c. Mang TSCĐHH đi góp vốn liên doanh

Những tài sản gửi đi góp vốn liên doanh với đơn vị khác không còn thuộc quyền quản lý và sử dụng của đơn vị. Giá trị vốn góp đ- ợc xác định bởi giá trị thoả thuận giữa doanh nghiệp và đối tác hoặc giá trị do hội đồng định giá TSCĐHH. Khi đó phát sinh chênh lệch giữa giá trị vốn góp và giá trị còn lại(nguyên giá) của TSCĐHH

Nợ TK 222(128): giá trị vốn góp

Nợ TK 2141: giá trị hao mòn

Nợ (có) TK 412: chênh lệch do đánh giá lại

Có TK 211: nguyên giá TSCĐHH

d. Chuyển TSCĐHH thành công cụ dụng cụ.

Những TSCĐHH có nguyên giá d- ới 5.000.000đồng không đủ tiêu chuẩn là TSCĐHH, theo qui định phải chuyển sang theo dõi, quản lý và hạch toán nh- công cụ dụng cụ đang dùng, ghi:

- Nếu giá trị còn lại của TSCĐHH nhỏ, kế toán tính hết một lần vào chi phí kinh doanh căn cứ vào bộ phận sử dụng TSCĐHH

Nợ TK 627, 641, 642: giá trị còn lại

Nợ TK 2141: giá trị hao mòn

Có TK 211: nguyên giá

- Nếu TSCĐHH còn mới, ch- a sử dụng, kế toán ghi:

Nợ TK 1531: nếu nhập kho

Nợ TK 1421: nếu đem sử dụng

Có TK211: nguyên giá TSCĐHH

e. TSCĐHH thiếu phát hiện trong kiểm kê:

Căn cứ vào biên bản kiểm kê TSCĐHH và kết luận của hội đồng kiểm kê để hạch toán chính xác lập thời theo từng nguyên nhân cụ thể:

- Tr- ờng hợp chờ quyết định xử lý

Nợ TK 2141: hao mòn TSCĐHH

Nợ TK 1381: tài sản thiếu chờ xử lý

Có TK 211: nguyên giá

- Tr- ờng hợp có quyết định xử lý ngay

Nợ TK 214: giá trị hao mòn

Nợ TK 1381: giá trị thiếu chờ xử lý

Nợ TK 411: ghi giảm vốn

Nợ TK 811: chi phí

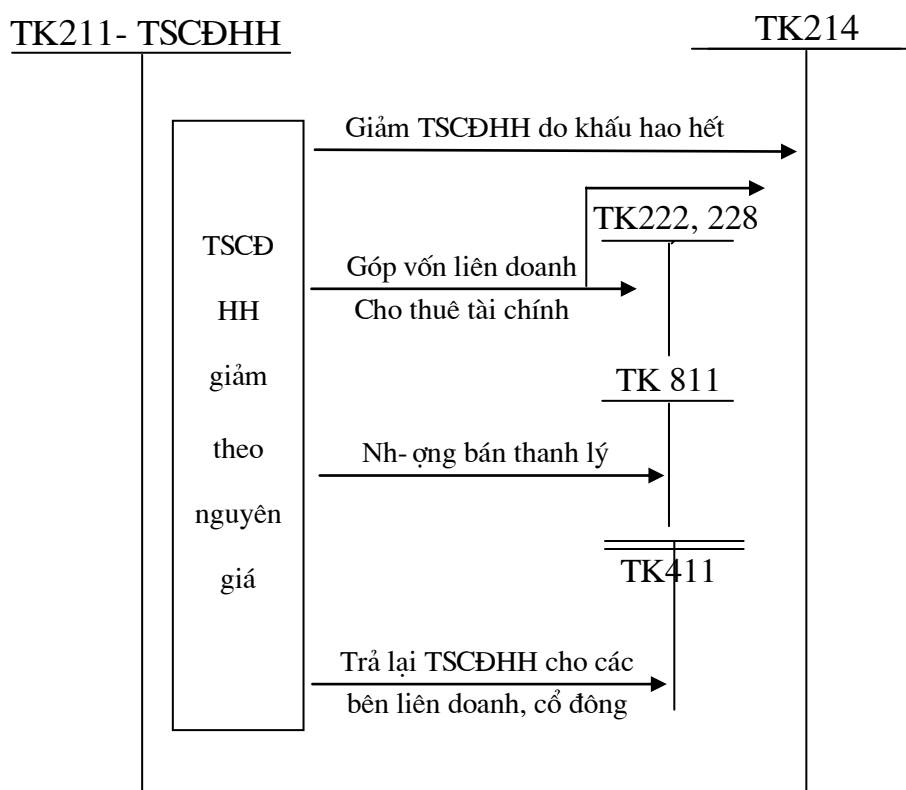
Có TK 211: nguyên giá

g. Đem TSCĐHH đi cầm cố:

Nợ TK 144: ký c- ọc, ký quỹ

Nợ TK 214: hao mòn

Có TK 211: nguyên giá



IV. HẠCH TOÁN SỬA CHỮA TSCĐHH

TSCĐHH đ- ợc sử dụng lâu dài và đ- ợc cấu thành bởi nhiều bộ phận, chi tiết khác nhau. Khi tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh, các bộ phận chi tiết cấu thành TSCĐHH bị hao mòn h- hỏng không đều nhau. Do vậy, để khôi phục năng lực hoạt động bình th- ờng của TSCĐHH và để đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất, cần thiết phải tiến hành sửa chữa, thay thế những chi tiết, bộ phận của TSCĐHH bị hao mòn, h- hỏng ảnh h- ưởng đến hoạt động của TSCĐHH. Công việc sửa chữa có thể do doanh nghiệp tự làm hoặc thuê ngoài với ph- ơng thức sửa chữa th- ờng xuyên, sửa chữa lớn hay sửa chữa nâng cấp TSCĐHH

1. Hạch toán sửa chữa th- ờng xuyên

TSCĐHH trong các doanh nghiệp đ- ợc cấu tạo bởi nhiều bộ phận khác nhau. Trong quá trình sử dụng TSCĐHH, các bộ phận này h- hỏng hao mòn không đồng đều. Để duy trì năng lực hoạt động của các TSCĐHH đảm bảo

cho các tài sản này hoạt động bình thường, an toàn, doanh nghiệp cần phải thường xuyên tiến hành bảo dưỡng sửa chữa tài sản khi bị hỏng. Hoạt động sửa chữa thường xuyên với kỹ thuật sửa chữa đơn giản, thời gian sửa chữa diễn ra ngắn và chi phí phát sinh ít nên được tập hợp trực tiếp vào chi phí kinh doanh của bộ phận sử dụng TSCĐHH đó

Nợ TK 627, 641, 642...

Nợ TK 133(nếu có)

Có TK 111, 112, 152, 153...

Tr- ờng hợp thuê ngoài:

Nợ TK 627, 641, 642

Nợ TK 133: thuế VAT đ- ợc khấu trừ

Có TK 111, 112, 331: tổng số tiền phải trả

2. Hạch toán sửa chữa lớn: công việc sửa chữa lớn TSCĐHH cũng có thể tiến hành theo phương thức tự làm hoặc giao thầu

- Nếu doanh nghiệp tự làm, kế toán ghi:

Nợ TK 241(2413)

Có TK 111, 112, 152, 214...

- Nếu doanh nghiệp thuê ngoài, kế toán ghi:

Nợ TK 241: chi phí sửa chữa

Nợ TK 133: thuế VAT đ- ợc khấu trừ

Có TK 331: tổng số tiền phải trả

- Khi công việc sửa chữa hoàn thành, kế toán phải tính toán giá thành thực tế của từng công trình sửa chữa để quyết toán số chi phí này theo từng trường hợp.

- Ghi thẳng vào chi phí

Nợ TK 627

Nợ TK 641

Nợ TK 642

Có TK 2413

- Hoặc kết chuyển vào tài khoản chi phí trả trước hoặc chi phí phải trả

Nợ TK 142

Nợ TK 335

Có TK 2413

3. Hạch toán sửa chữa nâng cấp:

- Tập hợp chi phí nâng cấp

+ Nếu doanh nghiệp tự làm:

Nợ TK 2413

Có TK 152, 153, 334, 338...

+ Nếu doanh nghiệp thuê ngoài

Nợ TK 2413

Nợ TK 133(nếu có)

Có TK331

- Khi công việc hoàn thành

+ Ghi tăng nguyên giá TSCĐHH theo chi phí nâng cấp thực tế

Nợ TK 221

Có TK 2413

+ Kết chuyển nguồn đầu t-

+ Lưu ý: trong hợp nâng cấp TSCĐHH hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, kế toán phải tiến hành tính lại mức khấu hao phải trích TSCĐHH đó, vì nguyên giá tăng thời gian sử dụng có thể bị thay đổi, tăng năng suất kéo dài thời gian sử dụng

V. HẠCH TOÁN KHẤU HAO TSCĐHH:

1. Khái niệm và tài khoản sử dụng

Khấu hao TSCĐHH chính là sự biểu hiện bằng tiền của phần giá trị TSCĐHH đã hao mòn. Hao mòn TSCĐHH là hiện tượng khách quan làm giảm giá trị và giá trị sử dụng của TSCĐHH. Còn mục đích của trích khấu hao

TSCĐHH là biện pháp chủ quan nhằm thu hồi vốn đầu t- để tái tạo lại TSCĐHH khi nó bị h- hỏng.

Hao mòn hữu hình là sự giảm dần về giá trị sử dụng và giá trị do chúng đ- ợc sử dụng trong sản xuất hoặc do tác động của các yếu tố tự nhiên gây ra, biểu hiện ở chỗ hiệu suất của TSCĐHH giảm dần, cuối cùng bị h- hỏng thanh lý.

Nh- vậy, hao mòn là một yếu tố rất khách quan nhất thiết phải thu hồi vốn đầu t- vào TSCĐHH t- ơng ứng với giá trị hao mòn của nó để tạo ra nguồn vốn đầu t- TSCĐHH. Trong quản lý doanh nghiệp phải thực hiện cơ chế thu hồi vốn đầu t- .

Khấu hao TSCĐHH đ- ợc biểu hiện bằng tiền phần giá trị hao mòn TSCĐHH

Để theo dõi tình hình hiện có, biến động tăng giảm khấu hao, kế toán sử dụng tài khoản 214

TK 214: hao mòn TSCĐ

TK 2141: hao mòn TSCĐHH

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hao mòn của TSCĐHH trong quá trình sử dụng do trích khấu hao và những khoản tăng giảm hao mòn khác của các loại TSCĐHH của doanh nghiệp.

Kết cấu của tài khoản:

+ Bên nợ: giá trị hao mòn TSCĐHH giảm do các lý do giảm TSCĐHH

+ Bên có: giá trị hao mòn của TSCĐHH tăng do trích khấu hao TSCĐHH, do đánh giá lại TSCĐHH

+ Số d- có: giá trị hao mòn của TSCĐHH hiện có ở đơn vị

Bên cạnh TK 214- hao mòn TSCĐ còn có TK 009- nguồn vốn khấu hao cơ bản. Tài khoản đ- ợc sử dụng để theo dõi việc hình thành tình hình sử dụng và còn lại của nguồn vốn khấu hao cơ bản

Kết cấu:

+ Số d- nợ: nguồn vốn khấu hao cơ bản hiện có

+ Bên nợ: nguồn vốn khấu hao cơ bản tăng do trích khấu hao hoặc do đơn vị cấp d- ới nộp vốn khấu hao

+ Bên có: sử dụng vốn khấu hao cơ bản, nộp cho cấp trên sử dụng tái đầu t- TSCĐ, trả nợ tiền vay để đầu t- TSCĐ

2. Phương pháp hạch toán:

Định kỳ(tháng, quý..) tính trích khấu hao TSCĐHH vào chi phí sản xuất kinh doanh, đồng thời phản ánh hao mòn TSCĐHH, ghi:

Nợ TK 627: khấu hao TSCĐHH dùng cho sản xuất chung

Nợ TK 641: khấu hao TSCĐHH dùng cho bán hàng

Nợ TK 642: khấu hao TSCĐHH dùng cho quản lý doanh nghiệp

Có TK 214: tổng số khấu hao phải trích

Đồng thời ghi nhận số khấu hao cơ bản đã trích vào tài khoản ngoài bảng cân đối kế toán

Nợ TK 009

Nộp vốn khấu hao cho cấp trên

+ Nếu đ- ợc hoàn lại:

Nợ TK 1368

Có TK 111, 112

Đồng thời ghi giảm khấu hao

Có TK 009

+ Nếu không đ- ợc hoàn lại kế toán ghi giảm nguồn vốn khấu hao

Nợ TK 411

Có TK 111, 112

Đồng thời ghi giảm khấu hao cơ bản

Có TK 009

- Cho đơn vị khác vay vốn khấu hao

Nợ TK 128, 228

Có TK111, 112

Đồng thời ghi có TK 009

- Dùng vốn khấu hao cơ bản để trả nợ vay dài hạn ngân hàng

Nợ TK 315

Có TK111, 112

Đồng thời ghi có TK 009

- Đánh giá lại giá trị hao mòn của TSCĐHH

+ Đánh giá tăng nguyên giá của TSCĐHH, kế toán ghi:

Nợ TK 211: TSCĐHH

Có TK 412: chênh lệch đánh giá lại tài sản

Có TK 2141: hao mòn TSCĐ

+ Điều chỉnh tăng giá trị hao mòn

Nợ TK 412

Có TK 2141

+ Điều chỉnh giảm giá trị hao mòn

Nợ TK 2141

Có TK 412

+ Đánh giá giảm nguyên giá TSCĐHH, ghi:

Nợ TK 412

Nợ TK 2141

Có TK 211

- Tr- ờng hợp giảm TSCĐHH đồng thời với việc phản ánh giảm nguyên giá TSCĐHH phải phản ánh giảm giá trị đã hao mòn của TSCĐHH

- Đối với TSCĐHH đã tính đủ khấu hao cơ bản thì không tiếp tục trích khấu hao cơ bản nữa.

- Đối với TSCĐHH đầu t- , mua sắm bằng nguồn kinh phí sự nghiệp, kinh phí dự án, bằng quỹ phúc lợi khi hoàn thành dùng vào hoạt động sự nghiệp, dự án hoặc dùng vào văn hoá phúc lợi thì không trích khấu hao vào chi phí sản xuất kinh doanh mà chỉ trích hao mòn TSCĐHH 1 năm 1 lần.

PHẦN II

THỰC TRẠNG HẠCH TOÁN TSCĐHH TẠI CÔNG TY DU LỊCH DỊCH VỤ HÀ NỘI TOSERCO

I. ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY DU LỊCH DỊCH VỤ HÀ NỘI CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HẠCH TOÁN TSCĐHH.

1. Lịch sử hình thành và phát triển:

Kinh tế Việt Nam thời mở cửa, du lịch Việt Nam cũng mở cửa với những lời chào: Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước. Trong những năm gần đây, các nhà doanh nghiệp và du lịch từ các nước đã đến Việt Nam, đến và sẽ đến ngày càng nhiều hơn. Đúng vậy, nhiều công ty du lịch đã được hình thành và phát triển thành hệ thống du lịch và lữ hành quốc tế không ngừng tăng lên đáp ứng nhu cầu đi du lịch của khách trong nước và quốc tế. Các dự án liên doanh đầu tư với nước ngoài, nâng cấp cơ sở vật chất và nhà hàng khách sạn liên tục được hình thành cho phù hợp với xu thế phát triển du lịch. Và Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco ra đời trong hoàn cảnh đó.

Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội với tên giao dịch là Hà Nội Toserco. Công ty được thành lập ngày 14/4/1988 theo quyết định số 625/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành Phố Hà Nội trên cơ sở sát nhập công ty khách du lịch Hà Nội với khách sạn Thăng Long thuộc UNIMEX Hà Nội (nay là khách sạn Hà Nội). Khi thành lập, công ty có số vốn là 20 triệu đồng. Với số vốn ban đầu ít ỏi, Công ty đã đi vào hoạt động với bước khởi đầu không mấy thuận lợi...

Cũng trong thời gian này, các khách sạn Đồng Lợi, Phùng Hưng, Long Biên, Giảng Võ, Chi Lăng cùng xí nghiệp cắt tóc I và II được sát nhập vào Công ty và trụ sở chính của công ty lúc đầu đặt tại Lê Duẩn sau chuyển về số 8 Tô Hiến Thành.

Từ khi thành lập đến cuối năm 1989, Công ty đ- ợc thành lập trong giai đoạn nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, không ổn định. Các khách sạn trực thuộc của Công ty đều chịu ảnh hưởng cơ chế quản lý kế hoạch tập trung không có sự cạnh tranh dẫn đến hoạt động kém hiệu quả

Giai đoạn từ 1990 - 1994, đây là giai đoạn nền kinh tế n- ớc ta chuyển sang nền kinh tế quản lý thị tr- ờng. Công ty hoạt động độc lập không còn phụ thuộc vào Nhà n- ớc nên các khách sạn lần l- ợt đ- ợc nâng cấp. Công ty đã chuyển đổi cơ chế quản lý từ hạch toán báo cáo sổ sách sang hạch toán kinh tế độc lập và đ- ợc thành phố phê chuẩn với quyết định 105/QĐ- UB ngày 11/1/1990. Giai đoạn này công ty xây dựng thêm khách sạn BSC để cho thuê và làm văn phòng đại diện. Về mạng lữ hành công ty đã thành lập phòng du lịch năm 1991. Cho đến năm 1993 phòng du lịch tách khỏi Công ty thành một bộ phận độc lập gọi là trung tâm điều hành du lịch. Nh- ng vì ch- a có kinh nghiệm cộng với sự đầu t- ch- a thích đáng nên hoạt động lữ hành ch- a thực sự phát triển.

Tháng 10/1995 các khách sạn đ- ợc tách về sở du lịch Hà Nội quản lý, chỉ còn lại khách sạn BSC tại 77 Kim Mã- Ba Đình- Hà Nội. Công ty tiếp tục nâng cấp khách sạn và mở rộng liên doanh liên kết với n- ớc ngoài. Về lữ hành có rất nhiều chuyển biến tích cực, phòng lữ hành lúc này chia làm 2 phòng: phòng lữ hành I chuyên về PutBound: tức là đ- a khách trong n- ớc đi du lịch n- ớc ngoài, còn phòng lữ hành II tổ chức các tour trong n- ớc. Công ty còn kết hợp với các du lịch tạo ra tuyến xe bus du lịch Hà Nội- Sài Gòn gọi là OPEN BUS và mở thêm một số dịch vụ xe bus đi Lào, Campuchia...

Nh- ng đến năm 2000 Công ty làm ăn phát triển nhất, đã thành lập rất nhiều chi nhánh ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn, số l- ợng khách đi du lịch tăng đến đáng kể. Công ty thực hiện liên kết với khách sạn để bán Tour, giới thiệu sản phẩm, nhãn hiệu Hà Nội Toserco đã trở lên nổi tiếng đối với khách du lịch đến Việt Nam cũng nh- khách trong n- ớc.

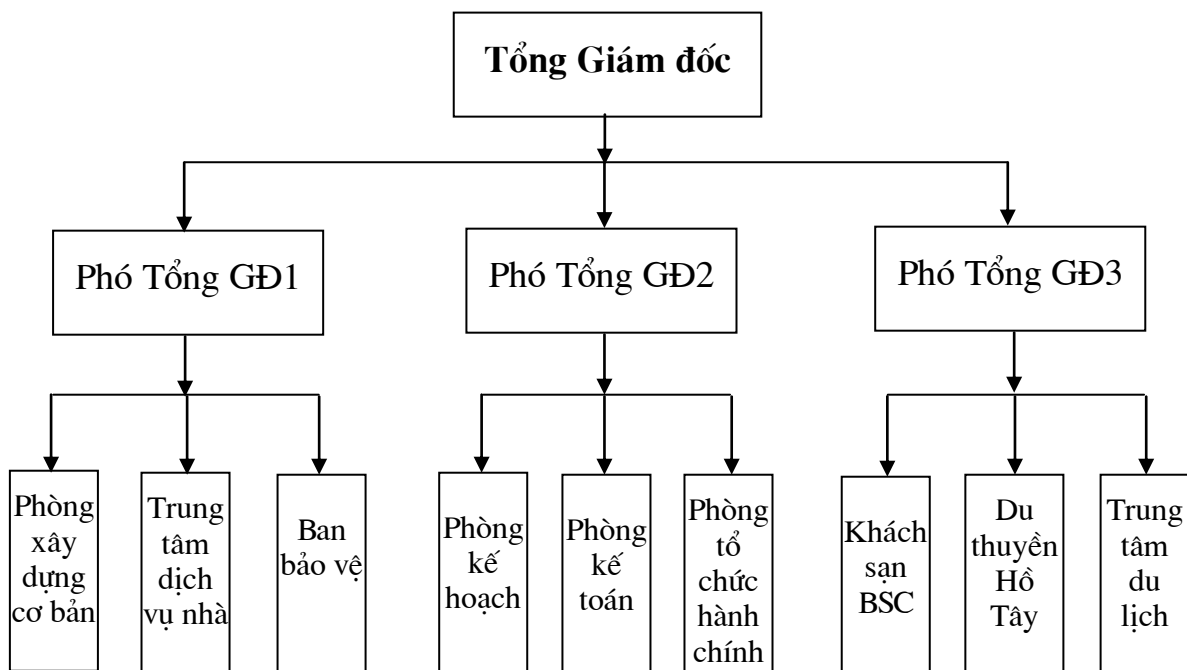
Mỗi giai đoạn phát triển của Công ty đều có những đặc điểm thuận lợi và khó khăn riêng nh- ng đều có những yêu cầu đòi hỏi phát triển và tiến bộ ngày càng cao. Vì thế mà những thành quả công ty đạt đ- ợc cho đến ngày hôm nay đều là kết quả của những nỗ lực ngày qua đồng thời cũng là tiền đề cho những nỗ lực phải có ở ngày mai

2. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh

Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco là đơn vị hạch toán độc lập và có t- cách pháp nhân, hoạt động theo luật Công ty. Về nhân sự công ty có cán bộ công nhân viên là 1200 ng- ời. Trong đó:

- Số nhân viên biên chế 820 ng- ời
- Ng- ời làm hợp đồng là 380 ng- ời
- Nam nhân viên có 263 ng- ời
- Nữ nhân viên có 937 ng- ời chiếm 84,2% về trình độ chuyên môn của các cán bộ Công ty
- Trình độ đại học là 7,8%
- Cao đẳng và trung cấp là 6,7%

Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty



Qua sơ đồ trên ta thấy bộ máy quản lý của công ty xây dựng theo ph-ong pháp trực tuyến chức năng. Ph-ong pháp này tạo đ-ợc sự thống nhất từ trên xuống và cũng là một loại hình đ-ợc áp dụng phổ biến nhất n-ớc ta hiện nay

- *Tổng giám đốc*: là ng-ời có quyền cao nhất điều hành, là ng-ời đại diện pháp nhân của công ty, chịu trách nhiệm về mọi mặt tr-ớc công ty và các cơ quan pháp luật. Tổ chức điều hành, quản lý mọi mặt hoạt động của công ty và có trách nhiệm quản lý trực tiếp các phó tổng giám đốc

- *Các phó tổng giám đốc* là ng-ời giúp tổng giám đốc, chịu trách nhiệm tr-ớc tổng giám đốc, tr-ớc Nhà n-ớc về nhiệm vụ của mình đ-ợc phân công. Phó tổng giám đốc có nhiệm vụ thay mặt tổng giám đốc khi tổng giám đốc đi vắng hoặc đ-ợc tổng giám đốc uỷ quyền để giải quyết và điều hành công tác nội chính, có trách nhiệm th-ờng xuyên bàn bạc với tổng giám đốc về công tác tổ chức, tài chính, sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho tổng giám đốc nắm bắt và điều chỉnh kế hoạch. Triển khai các công việc đã thống nhất xuống các bộ phận thuộc khối mình phụ trách kịp thời và thông tin nhanh những thuận lợi, khó khăn trong việc điều hành để tổng giám đốc rút kinh nghiệm và đề ra ph-ong h-ớng chỉ đạo mới. Cụ thể

- *Phó tổng giám đốc 1*: là ng-ời trực tiếp lãnh đạo quản lý phòng xây dựng cơ bản, trung tâm dịch vụ nhà và ban bảo vệ

- *Phó tổng giám đốc 2*: là ng-ời quản lý bộ phận, phòng kế toán, phòng kế hoạch, phòng tổ chức, hành chính

- *Phó tổng giám đốc 3*: trực tiếp lãnh đạo quản lý khách sạn BSC, du thuyền Hồ Tây, trung tâm điều hành du lịch với các Tour trong và ngoài n-ớc, có nhiệm vụ thiết lập và duy trì mối quan hệ với các đối tác để mở rộng các Tour của công ty với chất l-ợng tốt nhất. Đồng thời lập kế hoạch và triển khai các công việc liên quan đến các ch-ơng trình du lịch.

- *Phòng xây dựng cơ bản*: có nhiệm vụ mua, cung cấp nguyên liệu hàng hoá cho toàn bộ các bộ phận của công ty

- *Trung tâm dịch vụ nhà*: có nhiệm vụ cho thuê 2 khu nhà 33B và 34B tại Kim Mã(Hà Nội) và một số biệt thự khác

- *Bộ phận du thuyền Hồ Tây* : có trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động kinh doanh tại đó

- *Phòng kế toán*: phụ trách thực hiện các công việc về tài chính kế toán của công ty, là một trong những phòng giữ vị trí quan trọng trong việc điều hành quản lý kinh tế, thông tin kinh tế trong mọi lĩnh vực kinh doanh du lịch và dịch vụ khác. Phòng kế toán có nhiệm vụ tổ chức sắp xếp hợp lý, khoa học tập trung các bộ phận kế hoạch thống kê trong phòng để hoàn thành nhiệm vụ đ- ợc giao về công tác kế toán tài chính. Giúp đỡ cấp trên đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh (doanh thu, tiền l- ơng, thuế...). Ghi chép phản ánh số liệu hiện có về tình hình vận động toàn bộ tài sản của công ty, giám sát việc sử dụng, bảo quản tài sản của công ty, đặc biệt là các ph- ơng tiện vận tải, máy móc thiết bị, nhà x- ơng.

- *Phòng kế hoạch*: theo ý chỉ của tổng giám đốc và phó tổng giám đốc giúp cấp trên hoạch định các ch- ơng trình, kế hoạch về kinh doanh của Công ty.

- *Phòng tổ chức hành chính*: có chức năng giúp việc cho ban lãnh đạo công ty thực hiện tốt công tác quản lý về nhân sự: tuyển dụng, đào tạo, xếp l- ơng, thi đua khen th- ơng, kỷ luật, sắp xếp công tác đời sống, vị trí làm việc, thực hiện chế độ chính sách của Nhà n- ớc...

- *Ban bảo vệ*: có trách nhiệm bảo vệ tài sản và an ninh trật tự xã hội trong công ty và khu vực

- *Trung tâm du lịch*: có nhiệm vụ thông báo tin về các Tour trong và ngoài n- ớc tới khách hàng và tới các điểm bán vé Tour của công ty. Đồng thời là trung tâm điều hành du lịch, hàng ngày nhận các thông tin báo khách đi du

lich các tuyến từ các địa điểm bán vé Tour của công ty, cuối ngày tập hợp các thông tin đó để trực tiếp điều hành xe bus và hướng dẫn du lịch đón khách đi Tour cho những ngày tới

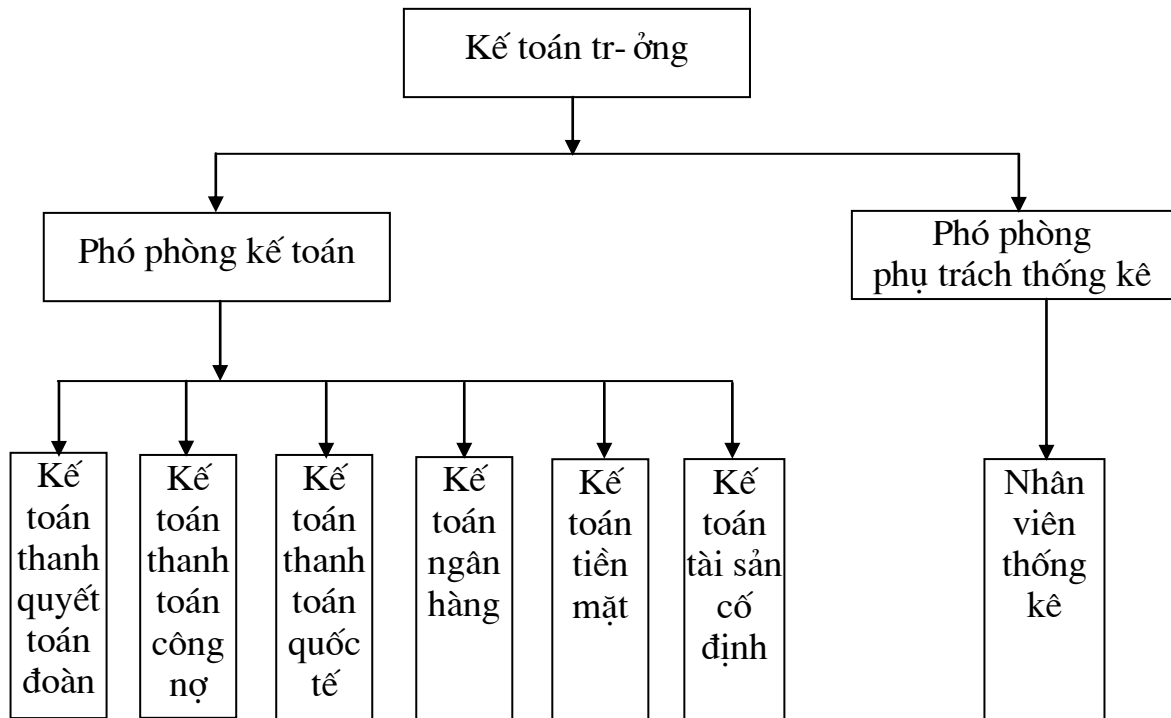
II. ĐẶC ĐIỂM TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN VÀ BỘ SỔ KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY DU LỊCH DỊCH VỤ HÀ NỘI TOSERCO

1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán:

Do đặc điểm tổ chức hoạt động kinh doanh, những cơ sở điều kiện tổ chức công tác kế toán mà Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco tổ chức bộ máy công tác kế toán theo hình thức tập trung. Với hình thức này toàn bộ công việc kế toán trong Công ty đều được tiến hành xử lý tại phòng kế toán của Công ty. Từ thu nhập và kiểm tra chứng từ, ghi sổ kế toán, lập các báo cáo tài chính, các bộ phận ở trong Công ty và các phòng ban chỉ lập chứng từ phát sinh gửi về phòng kế toán của Công ty. Do đó đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất đối với công tác chuyên môn, kiểm tra, xử lý các thông tin kế toán được kịp thời, chặt chẽ, thuận tiện cho việc phân công lao động và chuyên môn hoá, nâng cao năng suất lao động

Hiện nay bộ máy kế toán của Công ty gồm 11 người. Trong đó có 1 kế toán trưởng (kiêm trưởng phòng), 1 phó phòng kế toán (kiêm kế toán tổng hợp), 1 phó phòng phụ trách thống kê và 8 nhân viên (mỗi người được phân công theo dõi từng phần khác nhau). Khối lượng công việc của Công ty rất nhiều, do vậy mọi người đều đảm nhiệm phần việc nặng nề, đòi hỏi phải có sự cố gắng và tinh thần trách nhiệm cao.

Bộ máy kế toán của Công ty tổ chức theo hình thức tập trung và đ-ợc chia thành các bộ phận theo sơ đồ sau:



** Chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận trong bộ máy kế toán nh- sau:*

- Kế toán tr-ởng (kiêm tr-ởng phòng kế toán): là ng-ời tổ chức và chỉ đạo toàn diện công tác kế toán của Công ty. Tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác tổ chức thống kê thông tin kinh tế, hạch toán ở Công ty, đồng thời làm nhiệm vụ kiểm soát viên Nhà n-ớc tại Công ty. Nhiệm vụ của kế toán tr-ởng là tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, khoa học, hợp lý phù hợp với qui mô phát triển của Công ty và theo yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Kế toán tr-ởng là ng-ời phân tích các kết quả kinh doanh và đầu t- để đạt hiệu quả cao, phụ trách toàn bộ công việc của cả phòng, áp dụng các chế độ hiện hành về kế toán tài chính cho Công ty, bố trí công việc cho các nhân viên trong phòng, ký duyệt các hoá đơn chứng từ, các giấy tờ cần thiết có liên quan, tổng hợp các quyết toán.

- Phó phòng kế toán: là người giúp việc cho trưởng phòng trong lĩnh vực công việc phân công, cùng với trưởng phòng tham gia vào công tác tổ chức điều hành các phần hành kế toán. Phân công lao động kế toán hợp lý, hướng dẫn công việc kế toán cho từng bộ phận kế toán, từng nhân viên kế toán để phát huy được khả năng chuyên môn, tạo sự kết hợp chặt chẽ giữa các bộ phận kế toán có liên quan, góp phần thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của kế toán cung cấp thông tin chính xác kịp thời để phục vụ cho việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Phó phòng phụ trách thống kê: có nhiệm vụ chủ yếu là theo dõi và phản ánh đầy đủ chính xác tình hình biến động về hoạt động kinh doanh của Công ty kể cả về số lượng, chất lượng và giá trị hiện tại, kết hợp với các kế toán khác để có chủ trương và biện pháp kịp thời.

- Nhân viên thống kê: làm công tác thống kê trực tiếp các số liệu về tình hình hoạt động của Công ty, sau đó có nhiệm vụ tổng kết các số liệu đó gửi cho phó phòng phụ trách thống kê

- Kế toán thanh quyết toán đoàn: làm nhiệm vụ thanh toán với hướng dẫn viên, kết toán đoàn trên cơ sở các khoản chi của hướng dẫn thông qua các bảng kê, chứng từ liên quan đến các dịch vụ khách du lịch

- Kế toán thanh toán công nợ: có nhiệm vụ chi trả cho các đơn vị địa phương toàn bộ các dịch vụ mà địa phương đó cung cấp và trả các hãng nước ngoài khi thực hiện các Tour du lịch nước ngoài. Do công việc hết sức phức tạp nên bộ phận này được bố trí 2 nhân viên kế toán đảm nhiệm.

- Kế toán thanh toán quốc tế: dựa trên cơ sở từng đoàn khách nước ngoài vào các chương trình mà phòng thị trường đã lập, kế toán bộ phận này có nhiệm vụ tập hợp công nợ, đơn đốc các phòng làm hoá đơn để kịp thời đòi nợ

- Kế toán ngân hàng: chuyên làm công việc giao dịch với ngân hàng, theo dõi tình hình luân chuyển tiền tệ về tài khoản của Công ty từ các tổ chức

nợ, đồng thời thực hiện thanh toán với các đối tác thông qua ngân hàng, bằng các hình thức: séc, chuyển khoản, uỷ nhiệm chi...

- Thủ quỹ: có nhiệm vụ quản lý tiền mặt, thu tiền, thanh toán chi trả cho các đối tượng theo chứng từ đã được duyệt. Hàng tháng thủ quỹ vào sổ quỹ, lên các báo cáo quỹ, kiểm kê số tiền thực tế trong kết phải khớp với số d- trên báo cáo quỹ. Thủ quỹ phải có trách nhiệm bồi th- ờng khi để xảy ra thất thoát tiền mặt do chủ quan gây ra và phải nghiêm chỉnh tuân thủ các qui định của Nhà n- ớc về quản lý tiền mặt, theo dõi việc gửi tiền hay rút tiền ở ngân hàng cho kịp thời chính xác. Đồng thời lập kế hoạch thu chi hàng tháng đảm bảo cho công việc kinh doanh của Công ty đ- ợc bình th- ờng

- Kế toán TSCĐ: có nhiệm vụ chủ yếu là phản ánh số hiện có, tình hình tăng giảm của TSCĐ, kể cả về số l- ợng, chất l- ợng và giá trị của TSCĐ. Từ đó hạch toán vào sổ chi tiết quản lý chặt chẽ việc sử dụng, mua sắm, sửa chữa, tính khấu hao, thanh lý, nh- ợng bán TSCĐ. Tính toán và phân bổ kế hoạch sử dụng TSCĐ một cách chính xác phù hợp với giá trị của TSCĐ, phù hợp với điều kiện sử dụng của Công ty

2. Đặc điểm tổ chức bộ số kế toán:

Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco là một đơn vị Nhà n- ớc , hoạt động sản xuất kinh doanh. Hơn nữa lại là một ngành kinh doanh dịch vụ, do vậy có rất nhiều sự khác biệt so với các ngành sản xuất kinh doanh hàng hoá khác . Công tác kế toán hiện nay ở Công ty đ- ợc áp dụng theo chế độ kế toán do Bộ Tài chính qui định

Bộ số kế toán của doanh nghiệp bao gồm các chứng từ kế toán sau:

- Biên bản giao nhận TSCĐHH: Biên bản này xác nhận việc giao nhận TSCĐHH. Sau khi hoàn thành việc mua sắm, đ- ợc cấp phát, viện trợ, nhận vốn góp liên doanh và TSCĐHH thuê ngoài. Biên bản này do 2 bên giao nhận lập 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản.

- Thẻ TSCĐHH: theo dõi chi tiết từng TSCĐHH về tình hình thay đổi nguyên giá và hao mòn. Thẻ do kế toán TSCĐHH lập, kế toán tr- ởng ký xác nhận và đ- ọc l- u giữ ở phòng kế toán trong suốt quá trình sử dụng.

- Biên bản thanh lý TSCĐHH(mẫu số 03) do ban thanh lý lập để ghi sổ kế toán.

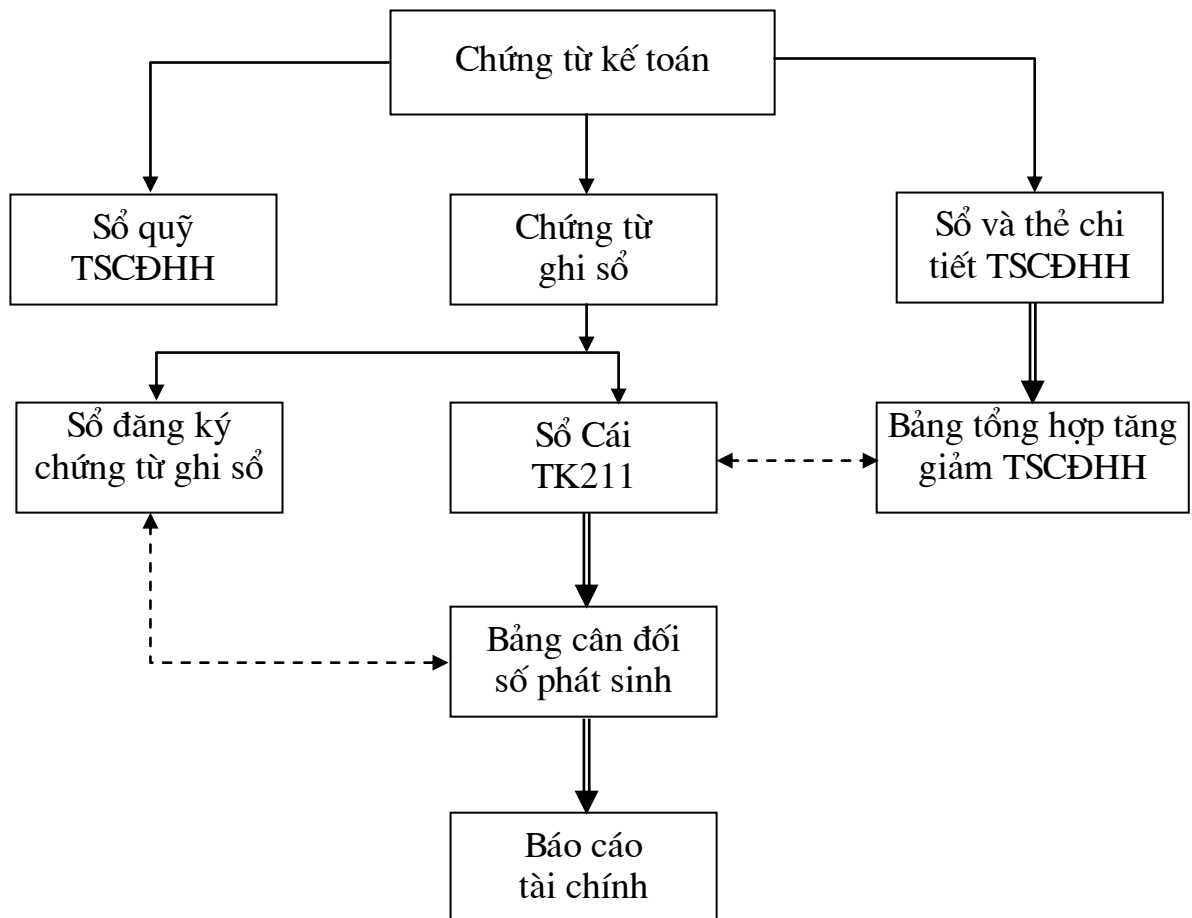
- Biên bản giao nhận TSCĐHH sửa chữa lớn đã hoàn thành(mẫu số 04): căn cứ để ghi vào chi phí sửa chữa.

- Biên bản đánh giá lại TSCĐHH: biên bản này xác định giá trị hao mòn, giá trị còn lại sau khi đánh giá lại và xác định mới số liệu trên sổ sách kế toán, để xác định nguyên giá, giá trị hao mòn, giá trị còn lại tăng hay giảm. Biên bản này do hội đồng đánh giá lại lập.

Với qui mô và mô hình tổ chức bộ máy công tác tập trung, hệ thống sổ sách kế toán áp dụng theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ. Với hình thức này kế toán sử dụng sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sổ cái, chứng từ ghi sổ để hạch toán. Ngoài ra còn dùng các sổ hạch toán chi tiết nh- : sổ chi tiết TSCĐHH, bảng tổng hợp chi tiết TSCĐHH

Hình thức chứng từ ghi sổ có - u điểm là dùng cho các loại hình doanh nghiệp và thuận tiện cho việc cơ giới hoá mẫu sổ đơn giản. Tuy nhiên hình thức này còn có nh- ợc điểm ghi chép trùng lặp qua nhiều khâu

Trình tự ghi sổ kế toán trong công ty được khái quát bằng sơ đồ sau:



III. HẠCH TOÁN CHI TIẾT TSCĐHH TẠI CÔNG TY DU LỊCH DỊCH VỤ HÀ NỘI TOSERCO

Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh lữ hành nên TSCĐHH trong công ty phần lớn là các ph-ong tiện vận tải chủ yếu vẫn trong tình trạng hoạt động tốt, bên cạnh đó có một số ph-ong tiện đã cũ, khả năng vận chuyển kém. Bên cạnh các ph-ong tiện vận tải trong công ty còn bao gồm: nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị và các TSCĐHH khác.

Để xác định giá trị ghi sổ cho TSCĐHH, công ty tiến hành đánh giá TSCĐHH ngay khi đ-a vào sử dụng. Tùy từng loại TSCĐHH mà công ty có cách thức đánh giá khác nhau.

Việc quản lý và hạch toán TSCĐHH luôn dựa trên hệ thống chứng từ gốc đầy đủ và tính hợp pháp của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. TSCĐHH của công ty đ- ợc hạch toán chi tiết tại bộ phận sử dụng và hạch toán chi tiết tại bộ phận kế toán.

1. Hạch toán TSCĐHH tại bộ phận sử dụng

Do hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh lữ hành, ph- ơng tiện vận tải hoạt động th- ờng xuyên nên có những biến động lúc tăng, lúc giảm TSCĐHH. Qua đó bộ phận sử dụng th- ờng xuyên hạch toán chi tiết TSCĐHH. Tùy theo nhu cầu của từng bộ phận sử dụng mà có những TSCĐHH cụ thể để hạch toán.

Tháng 12/2000 bộ phận vận chuyển khách có mua thêm xe ô tô để phục vụ khách du lịch. Biên bản đ- ợc lập chi tiết nh- sau:

CÔNG TY DU LỊCH DỊCH VỤ
HÀ NỘI TOSERCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN XE

Ngày 15/12/2000

Căn cứ vào hợp đồng kinh tế số 17 ngày 16/5/1999

Bên nhận TSCĐ gồm:

- Ông: Nguyễn Văn Tiến

Chức vụ: Giám đốc Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco

- Ông: Nguyễn Bá Đệ

Chức vụ: Tr- ợng phòng lễ hành

Bên giao TSCĐ gồm:

Ông Trịnh Xuân Đức - Chủ xe làm đại diện 2 bên ký hợp đồng.

Địa điểm giao nhận TSCĐ: Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco

Xác nhận việc giao nhận TSCĐ nh- sau:

Tên TSCĐ: Xe ô tô khách hiệu Hyundai

Biển số: 29L - 4618

Số l- ợng: 01

Chất l- ợng: Hoạt động tốt

Nơi sản xuất: Hàn Quốc

Trọng tải công suất: 24 chỗ ngồi

Nguồn gốc tài sản: Công ty sản xuất dịch vụ xuất nhập khẩu khoa học và kỹ thuật.

Nguồn gốc nhập khẩu số: 600.005

Năm sản xuất: 1998

Màu sơn: trắng

Giá trị tài sản: 260.554.000 đồng

Bên giao
(Ký tên)

Bên nhận
(Ký tên)

Bên sử dụng
(Ký tên)

Kế toán tr- ợng
(Ký tên)

Biên bản này đ- ợc lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản.

Trong quá trình sử dụng tài sản sẽ dẫn đến một số TSCĐHH bị cũ, hao mòn không phù hợp với hình thức kinh doanh của công ty. Nếu sử dụng chỉ gây lãng phí vốn nên bộ phận sử dụng cần phải thanh lý hoặc nhượng bán để thu hồi vốn cho Công ty.

Sau đây là tờ trình thanh lý ph-ong tiện vận tải của tổ tr-ởng đội xe lập.

CÔNG TY DU LỊCH DỊCH VỤ
HÀ NỘI TOSERCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 6 năm 2000

TỜ TRÌNH XIN THANH LÝ PH-ONG TIỆN VẬN TẢI

Kính gửi: Giám đốc Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco

Tên tôi là: Nguyễn Trọng Dũng

Chức vụ: Tổ tr-ởng đội xe bộ phận vận chuyển khách.

Hiện nay bộ phận vận chuyển khách đang có 1 ph-ong tiện vận tải quá cũ nát và hoạt động không có hiệu quả (có kèm theo biên bản xác định hiện trạng xe). Tôi viết tờ trình này xin giám đốc xem xét và cho thanh lý ph-ong tiện vận tải sau:

STT	Loại xe	Biển xe	Năm sử dụng	Bộ phận sử dụng
1	W50	29L-1438	1995	Vận chuyển khách

Kính đề nghị giám đốc công ty giải quyết, cho phép thanh lý ph-ong tiện vận tải trên.

Tổ tr-ởng đội xe

(Ký tên)

Ngoài những chứng từ trên bộ phận sử dụng còn dùng sổ chi tiết TSCĐHH để theo dõi.

SỔ CHI TIẾT TSCĐHH

Năm 2000

Tại bộ phận: Vận chuyển khách

Ghi tăng TSCĐHàng HOá							Ghi giảm TSCĐHH						
Chứng từ		Tên	Biển số	Giá trị	Ngày tháng giao xe	Mục đích sử dụng	Ng-ời sử dụng	Chứng từ		Tên TSCĐHH	Biển số	Lý do	Số tiền
SH	NT	TSCĐHH						SH	NT				
T1		Huyndai 24 chỗ	29L-4618	260.554.000	5/2/2000	Đ- a đón khách trong nội thành Hà Nội	Hoàng Văn Lâm	G1	27/9	W50	29L-1438	Thanh lý	99.550.000
T2		Mercedes 17 chỗ	29N-8174	452.000.000	27/8/2000	Đ- a đón khách đi city tour	Nguyễn Văn Tuấn	G2	5/8	Toyota	29L-1187	Nh- ợng bán	65.500.000
T3		Huyndai 45 chỗ	29L-0781	318.000.000	11/4/2000	Đ- a khách đi chùa H- ợng	Trịnh Tiến Đạt	G3					
T4		Aerospace 54 chỗ	29L-8978	345.000.000	18/9/2000	Đ- a khách đi Hạ Long	Nguyễn Thành Long						

Ng- ời ghi sổ
(Ký, họ tên)

Ngày 30/12/2000
Kế toán tr- ởng
(Ký, họ tên)

Để sử dụng tốt các TSCĐHH của công ty cũng như của từng bộ phận sử dụng thì việc quản lý và hạch toán chi tiết tại bộ phận sử dụng là hết sức quan trọng. Hầu hết các TSCĐHH tại bộ phận sử dụng đều được hạch toán chi tiết và ghi rất rõ ràng từng tài sản dựa trên các chứng từ gốc hay các chứng từ có liên quan.

2. Hạch toán chi tiết TSCĐHH tại bộ phận kế toán

Tổ chức hạch toán TSCĐHH giữ một vị trí quan trọng trong công tác kế toán. Nó cung cấp tài liệu đảm bảo chính xác cho bộ phận quản lý doanh nghiệp để tiến hành phân tích, đánh giá thực hiện tăng, giảm TSCĐHH ở công ty. Qua đó tăng cường biện pháp kiểm tra, quản lý TSCĐHH một cách bảo đảm an toàn, nâng cao hiệu quả sử dụng. Do vậy việc quản lý và hạch toán luôn dựa trên một hệ thống đầy đủ các chứng từ gốc chứng minh cho tính hợp pháp của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, bao gồm: Hoá đơn giá trị gia tăng, biên bản thanh lý TSCĐ, biên bản quyết toán... Căn cứ vào chứng từ gốc và các tài liệu khác mà bộ phận kế toán tiến hành lập sổ và theo dõi trên thẻ chi tiết TSCĐHH, sổ chi tiết tăng giảm TSCĐHH...

**CÔNG TY DU LỊCH DỊCH VỤ
HÀ NỘI TOSERCO**

THẺ TSCĐHH

Căn cứ vào biên bản giao nhận TSCĐHH số 8 ngày 20/11/2000

Tên TSCĐHH: Ô tô khách Hyundai

Loại: Ph- ơng tiện vận tải

Số hiệu: 29L- 0357

Nơi sản xuất: Hàn Quốc

Công suất thiết kế: 45 ghế

Năm sản xuất: 1993

Thời gian sử dụng: 1/1/2000

Nguyên giá: 304.873.134

Địa điểm đặt: Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco

Đình chỉ sử dụng ngày 30/8/2002

Lý do: Tai nạn giao thông

Ngày tháng năm	Nguyên giá	Tỷ lệ khấu hao (%)	Giá trị hao mòn	Mức khấu hao đã cộng dồn
2000	304.873.134	12	36.584.776	36.584.776
2001	”	”	”	73.169.552
2002	”	”	24.389.850	97.559.402

Khi bộ phận sử dụng gửi lên cho bộ phận kế toán biên bản giao nhận xe thì bộ phận kế toán căn cứ vào chứng từ để lập hoá đơn giá trị gia tăng.

Mẫu:

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số 02B

Ngày 15/12/2000

Liên 2 (giao cho khách hàng)

Đơn vị bán hàng: Trịnh Xuân Đức

Địa chỉ: Tập thể xí nghiệp đ-ờng bộ 108 - Thanh Xuân Nam - Hà Nội

Hình thức thanh toán: Tiền gửi ngân hàng

Mã số: 710-A0039

STT	Tên hàng hoá	ĐVT	Số l-ợng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xe ô tô Hyundai 29L-4618	chiếc	01	260.554.000	260.554.000
	Thuế GTGT 10%				26.055.400
	Tổng cộng				286.609.400

Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm tám m-oi sáu triệu sáu trăm linh chín nghìn bốn trăm đồng chẵn.

Ng-ời mua hàng
(Ký tên)

Kế toán tr-ởng
(Ký tên)

Thủ tr-ởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Nghiệp vụ xảy ra ngày 15/12/2000, kế toán căn cứ vào các chứng từ nêu trên để định khoản.

Bút toán 1: Nợ TK 211: 260.554.000

Nợ TK 133: 26.055.400

Có TK 112: 286.609.400

Bút toán 2: Có TK 009: 286.609.400

Công ty mua TSCĐHH về ch- a đ- a vào sử dụng ngay mà phải thông qua quá trình lắp đặt. Khi hoàn thành bàn giao, kế toán căn cứ vào chứng từ

liên quan để hoàn thành ghi sổ. Tr-ớc khi đ- a vào sổ kế toán phải tập hợp lại chứng từ cho các khoản chi phí đầu t- : thuế tr- ớc bạ, giấy đăng ký khám xe...

Mua xe mới đ- ợc sự đồng ý của ban lãnh đạo công ty, bộ phận sử dụng đ- ợc phép đ- a xe đi đăng ký, chạy thử...Sau đó bộ phận sử dụng tập hợp các chứng từ đó gửi lên cho bộ phận kế toán để thanh toán tiền. Bộ phận kế toán dựa trên những mẫu chứng từ đó lập bảng quyết toán.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11/11/2000

Mẫu số:

BIÊN BẢN QUYẾT TOÁN

XE Ô TÔ HUYNDAI 29L-4809

Căn cứ vào các chứng từ liên quan chi cho các khoản chi phí sau:

- Giá mua xe: 253.000.000
- Thuế tr- ớc bạ: 10.120.000
- Đăng ký: 150.000
- Khám xe: 181.800
- Dầu mỡ chạy thử: 561.000
- Giá hàng treo nóc: 1.446.600

Tổng: 265.459.400

Kế toán tr- ờng
(Ký tên)

Giám đốc ký tên
(Ký tên)

Bộ phận sử dụng
(Ký tên)

Căn cứ vào nghiệp vụ xảy ra, kế toán định khoản.

Bút toán 1: Tập hợp chi phí mua sắm, lắp đặt thực tế phát sinh

Nợ TK2411: 265.459.400

NợTK 133:26.545.940

Có TK 111: 292.005.340

Bút toán 2: Kết chuyển ghi tăng nguyên giá TSCĐHH khi lắp đặt hoàn thành bàn giao

Nợ TK 211: 265.459.400

Có TK2411: 265.459.400

- Trong quá trình sử dụng TSCĐHH sẽ dẫn đến một số tài sản bị cũ, hao mòn, lạc hậu. Bộ phận sử dụng gửi lên ban lãnh đạo "tờ trình xin thanh lý ph-ong tiện vận tải". Sau khi xét duyệt đ-ợc sự đồng ý của ban lãnh đạo, kế toán lập biên bản thanh lý nh- sau:

**CÔNG TY DU LỊCH DỊCH VỤ
HÀ NỘI TOSERCO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ TSCĐHH

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2000

Căn cứ quyết định số 532 ngày 25/9/2000 của Giám đốc công ty về việc thanh lý ph-ong tiện vận tải.

I. Ban thanh lý gồm có:

1. Ông Nguyễn Văn Tiến - Giám đốc công ty
- Tr-ởng ban thanh lý
2. Ông Nguyễn Trọng Dũng - Tổ tr-ởng đội xe
3. Ông Nguyễn Đức Việt - Kế toán tr-ởng
4. Bà Nguyễn Thị Hằng - Kế toán TSCĐHH

II. Tiến hành thanh lý ph-ong tiện vận tải

STT	Loại xe	Biển xe	Năm đ- a vào sử dụng	Nguyên giá	Hao mòn	GTCL
1	WSO	29L-1438	1998	175.500.000	85.000.000	90.500.000

III. Kết luận của Ban thanh lý

Ban thanh lý quyết định thanh lý ph-ong tiện vận tải trên cho ông Nguyễn Hồng Đạt.

Địa chỉ: Ch-ong Mỹ - Hà Tây

Giám đốc công ty
(Ký tên)

Kế toán tr-ởng
(Ký tên)

Bên cạnh đó, kế toán căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng và phiếu thu tiền mặt của khách hàng

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số: 01GTKT

Liên 3 (Dùng để thanh toán)

Đơn vị bán hàng: Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco

Địa chỉ: Số 8 Tô Hiến Thành - Hà Nội

Số tài khoản: 710-A00039

Họ tên ng-ời mua: Nguyễn Hồng Đạt

Địa chỉ: Ch-ong Mỹ - Hà Tây

Hình thức thanh toán: tiền mặt

STT	Tên hàng hoá	ĐVT	Số l-ợng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xe ô tô 29L-1438	chiếc	01	90.500.000	90.500.000
	Thuế GTGT 10%				9.050.000
	Tổng tiền thanh toán				99.550.000

Số tiền viết bằng chữ: Chín m-oi triệu năm trăm năm m-oi nghìn đồng chẵn

Ng-ời mua hàng
(Ký tên)

Kế toán tr-ởng
(Ký tên)

Thủ tr-ởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

PHIẾU THU

Số 691

Ngày 27/9/2001

Nợ TK 111

Có TK 711

Họ tên ng-ời nộp tiền: Nguyễn Hồng Đạt

Địa chỉ: Ch-ơng Mỹ - Hà Tây

Lý do nộp: Mua xe ô tô 29L-1438

Số tiền: 99.550.000 (đồng)

Viết bằng chữ: Chín m-ới chín triệu năm trăm năm m-ới nghìn đồng.

Kèm theo hoá đơn: chứng từ gốc.

Kế toán tr-ởng

Ng-ời nộp tiền

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Trên cơ sở căn cứ vào biên bản thanh lý, hoá đơn giá trị gia tăng, phiếu thu và toàn bộ các chứng từ có liên quan đến việc thanh lý TSCĐHH. Kế toán định khoản.

Bút toán 1: Xoá sổ TSCĐHH

Nợ TK 214 65.000.000

Nợ TK811 10.500.000

Có TK 211 75.500.000

Căn cứ vào phiếu thu số 691 phản ánh số thu về sau thanh lý.

Bút toán 2: Phản ánh các khoản thu từ thanh lý

Nợ TK 111: 11.550.000

Có TK 711: 10.500.000

Có TK 33311: 1.050.000

Kế toán căn cứ các chứng từ liên quan đến TSCĐHH để lập sổ chi tiết TSCĐHH của doanh nghiệp. Mỗi tài sản đ-a vào sử dụng đều phải ghi vào cuốn sổ này. Số thứ tự của tài sản đ-ợc ghi theo thứ tự thời gian, hàng tháng

khi có nghiệp vụ TSCĐHH phát sinh. Kế toán ghi vào sổ chi tiết TSCĐHH theo mẫu sau:

CÔNG TY DU LỊCH DỊCH VỤ

HÀ NỘI TOSERCO

SỔ CHI TIẾT TSCĐHH

Tháng 11 năm 2000

STT	Chứng từ		Tên TSCĐHH	N- ớc sản xuất	Ngày sử dụng	Nguyên giá	Số khấu hao năm	Nguồn hình thành
	SH	NT						
1	19	15/12/00	Xe 29H-4709	Hàn Quốc		269.732.000	3.716.500	NS
2	T1		Xe 29L-4618	Hàn Quốc		260.554.000		
3	28		Xe 29L-0357	Hàn Quốc		248.642.700		NS
4	32		Xe 29L-1438	Hàn Quốc		212.279.700	26534962,5	NS

Cuối kỳ căn cứ vào thẻ TSCĐHH, sổ chi tiết và các chứng từ liên quan đến việc tăng giảm TSCĐHH. Song song với công tác hạch toán chi tiết TSCĐHH công ty còn tổ chức hạch toán tổng hợp TSCĐHH. Đây là khâu quan trọng phục vụ đắc lực cho công tác quản lý. Mục đích hạch toán tổng hợp nhằm cung cấp thông tin tổng hợp về nguyên giá, giá trị còn lại, giá trị hao mòn TSCĐHH.

IV. HẠCH TOÁN TỔNG HỢP TSCĐHH TẠI CÔNG TY DU LỊCH DỊCH VỤ HÀ NỘI TOSERCO

Để hạch toán tổng hợp TSCĐHH, công ty sử dụng tài khoản theo chế độ quy định, ngoài ra công ty còn sử dụng một số tài khoản liên quan. Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco hạch toán TSCĐHH trên hệ thống sổ sách đ- ợc tổ chức theo đúng chế độ kế toán quy định nh- việc ghi sổ sách kế toán phải căn cứ vào chứng từ hợp lệ, không tẩy xóa, sửa chữa. Hiện nay niên độ kế toán công ty áp dụng bắt đầu từ ngày 1/1 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

1. Hạch toán các nghiệp vụ biến động tăng TSCĐHH

Căn cứ vào các chứng từ giao nhận TSCĐHH, kế toán công ty mở sổ đăng ký TSCĐHH và sổ chi tiết TSCĐHH. Nội dung chính của sổ phản ánh chi tiết các nghiệp vụ TSCĐHH phát sinh. Số hiệu trên sổ cung cấp các chi tiết về tình hình tài sản và là căn cứ các chỉ tiêu chi tiết về tình hình tài sản và là căn cứ để lập báo cáo.

Kết cấu sổ đăng ký TSCĐHH gồm những nội dung sau: tên TSCĐHH, n-ớc sản xuất, nguyên giá, năm đ- a vào sử dụng, số năm khấu hao, số khấu hao 1 năm, số cột trên mỗi trang mới chỉ phản ánh chi tiết phát sinh tăng, ch- a phản ánh đ- ợc chi tiết các phát sinh giảm. Quyển sổ này đ- ợc dựa theo từng nơi sử dụng để theo dõi tài sản tại đơn vị đó. Hàng tháng căn cứ vào chứng từ kế toán phát sinh, kế toán ghi vào cột cho hợp lý. Xuất phát từ nghiệp vụ trên chúng ta có mẫu sau:

CÔNG TY DU LỊCH DỊCH VỤ
HÀ NỘI TOSERCO

SỔ ĐĂNG KÝ TSCĐHH

Tháng 12 năm 2000

STT	Tên TSCĐHH	N- ớc sản xuất	Nguyên giá	Năm sử dụng	Số khấu hao năm	Số khấu hao 1 năm	Ghi chú
1	Xe ca 29H-4709	Hàn Quốc	269.732.000	2000	8	33.716.500	
2	Xe ca 29L-4618	Hàn Quốc	260.554.000	2000	8	32.569.250	
3	Xe ca 29L-1438	Hàn Quốc	248.642.700	2000	8	31.080.338	
4	Xe ca 29L-0357	Hàn Quốc	212.279.700	2000	8	26.543.962,5	

Sau đó kế toán tổng hợp số liệu để lập bảng tổng hợp tăng giảm TSCĐHH của công ty. Bảng tổng hợp này đ- ợc dùng để kiểm tra đối chiếu số liệu với sổ cái tài khoản 211. Kế toán căn cứ vào 2 sổ nêu trên để vào bảng sau:

BẢNG TỔNG HỢP TĂNG GIẢM TSCĐHH

Chứng từ		Tên TSCĐHH	Đơn vị tính	Số l- ợng	TSCĐHH tăng		
SH	NT				Nguyên giá	Nguồn hình thành	Bộ phận sử dụng

19	15/12/00	Xe ca 29H-4709	chiếc	01	269.732.000	NS	Vận chuyển
T1		Xe ca 29L-4618			260.554.000		Vận chuyển
28		Xe ca 29L-1438			248.642.700	NS	Vận chuyển
32		Xe ca 29L-0357			212.279.700	NS	Vận chuyển

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ. Hàng ngày, tháng căn cứ vào chứng từ gốc về TSCĐHH phát sinh. Kế toán vào chứng từ ghi sổ theo mẫu sau:

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số 28

Tháng 12 - 2000

Trích yếu	Tài khoản		Số tiền
	Nợ	Có	
1. Nhập xe ô tô 29H-4709	211	241.1	269.732.000
2. Mua xe ô tô 29L-4618	211	112	260.554.000
3. Mua xe ô tô 29L-0357	211	111	248.642.700
4. Lấy nguồn vốn thế chấp mua xe 29L-1187	211	111	212.279.700
5. Dùng NVKHCĐ mua xe ô tô 29L-1438		009	260.554.000

Kèm theo 5 chứng từ gốc.

Sau khi phản ánh vào chứng từ ghi sổ về tăng TSCĐHH, sau đó vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ TSCĐHH.

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Năm 2000

Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
SH	NT			
	1/12/2000	Tăng TSCĐ do nhập xe ô tô 29H-4709	269.732.000	
		Tăng do nhập xe ô tô 29L-4618	260.554.000	

		Tăng do nhập xe ô tô 29L-0357	248.642.700	
		Tăng TCD do nhập xe ô tô 29L-1438	212.279.700	
		Cộng tháng	91.208.400	

Cuối tháng khoá sổ, cộng số liệu trên các chứng từ ghi sổ, kiểm tra đối chiếu số liệu trên sổ... ghi sổ với các sổ chi tiết TSCĐHH, sổ bảng tổng hợp TSCĐHH... và lấy số liệu tổng cộng của chứng từ ghi sổ vào sổ cái.

2. Hạch toán các nghiệp vụ biến động giảm

Hạch toán giảm TSCĐHH do công ty tiến hành nh- ợng bán, thanh lý khi thấy những tài sản này không đem lại lợi nhuận cho công ty.

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 26

Năm 2000

Trích yếu	Tài khoản		Số tiền
	Nợ	Có	
Giảm TSCĐHH do thanh lý, nh- ợng bán			
1. Thanh lý xe ô tô W50 đã sử dụng lâu năm	214 811	211	85.000.000 90.500.000 175.500.000
- Khoản thu hồi từ thanh lý	111	711 33311	99.550.000 90.500.000 9.050.000
2. Nh- ợng bán xe ô tô W50 29L-1187	214 811	211	46.649.000 65.500.000 112.149.000
- Chi phí nh- ợng bán	811	111	200.000 200.000
- Khoản thu hồi từ nh- ợng bán	111		72.050.000

Assignment Supporting Group
<http://assignmentsupporting.com>

		711	65.500.000
		33311	6.550.000

Có chứng từ gốc kèm theo.

Từ số liệu của chứng từ ghi sổ kế toán vào sổ đăng ký chứng từ.

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
SH	NT			
G1	27/9/2000	Thanh lý xe ô tô W50	99.550.000	
G2	20/6/2000	Nh- ợng bán xe ô tô 29L-1187	72.050.000	
		Cộng	171.600.000	

Kế toán tr- ợng
(Ký, họ tên)

Xác định cơ quan thuế
(Ký, đóng dấu)

Thủ tr- ợng
(Ký, họ tên)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 211

Năm 2000

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số d- đầu kỳ		1.929.568.400	
15/12	28		Nhập xe ô tô 29H-4709	2411	269.732.000	
1/12	T1		Nhập xe ô tô 29L-4618	112	260.554.000	
5/12			Nhập xe ô tô 29L-4375	111	248.642.700	
			Mua xe ô tô 29M-4502	111	212.279.700	
27/9	G1		Thanh lý xe ô tô W50 29L-1438	214 811		85.000.000 90.500.000
	G2		Nh- ợng bán xe 29L-1187	214 811		46.649.000 65.500.000
			Cộng số phát sinh		991.208.400	287.649.000
			Số d- cuối kỳ		2.633.127.800	

3. Hạch toán sửa chữa TSCĐHH

TSCĐHH là những t- liệu lao động phục vụ lâu dài cho hoạt động sản xuất của công ty. Do đó để duy trì tính năng kỹ thuật và khả năng hoạt động

Assignment Supporting Group
<http://assignmentsupporting.com>

liên tục của tài sản. Công ty luôn quan tâm đến việc bảo d-ỡng sửa chữa TSCĐHH. Bản thân mỗi ph-ong tiện vận tải đều lập định mức sửa chữa th-ờng xuyên (bảo d-ỡng) và sửa chữa lớn (đại tu).

Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco tính chi phí sửa chữa ô tô vào chi phí vận tải là một khoản chi phí trực tiếp trong hoạt động kinh doanh vận tải ô tô và cũng là một khoản mức giá thành của vận tải ô tô giữa các tháng.

Căn cứ vào định mức chi phí sửa chữa ph-ong tiện ô tô tính cho 1 km xe lăn bánh và số km thực tế đã hoạt động trong tháng để tính số phải trích trong tháng.

Chi phí sửa chữa;ph-ong tiện;trong tháng	=
Định mức sửa chữa;ph-ong tiện tính cho;1km xe lăn bánh	x
Số km thực tế;đã hoạt động;trong tháng	

Quá trình sửa chữa ph-ong tiện vận tải ô tô máy móc thiết bị, kế toán sử dụng tài khoản 6277, 2413, 335 để hạch toán chi phí sửa chữa TSCĐHH. Ngoài ra kế toán còn sử dụng các tài khoản liên quan 152, 111, 112, 331, 142...

TSCĐHH có giá trị lớn đòi hỏi phải đ-ợc sửa chữa theo kế hoạch thống nhất xây dựng hàng năm cho từng đối t-ợng TSCĐHH. Để tránh sự biến động của giá thành công ty đã sử dụng ph-ong pháp trích tr-ớc sửa chữa lớn.

Trong năm 2002, công ty thuê ngoài tiến hành sửa chữa nâng cấp trụ sở làm việc, bảo trì và bảo d-ỡng ph-ong tiện vận tải và máy móc văn phòng, thiết bị đồ dùng...Bảng tổng hợp quyết toán tổng chi phí là 101.850.000 đồng. Kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc định khoản nh- sau:

Nợ TK 241.3	101.850.000
Nợ TK 133	10.185.000
Có TK 111	112.035.000
Kết chuyển chi phí sửa chữa lớn hoàn thành.	
Nợ TK335	112.035.000
Có TK 2413	112.035.000

Quá trình sửa chữa TSCĐHH sẽ phát sinh rất nhiều vấn đề. Để TSCĐHH đó đ- ợc sửa chữa cho tốt và mang tính hợp pháp đối với các chế độ kế toán mới, kế toán phải căn cứ vào các chứng từ sau:

- Biên bản xác định tình trạng kỹ thuật máy
- Căn cứ vào biên bản kiểm tra sửa chữa
- Căn cứ vào ph- ơng án dự toán sửa chữa
- Căn cứ vào bản quyết định sửa chữa
- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào quyết toán sửa chữa xe.

4. Hạch toán khấu hao TSCĐHH

Trong quá trình sử dụng TSCĐHH bị hao mòn dần về giá trị, do vậy kế toán phải làm công tác trích khấu hao. Tại Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco khấu hao TSCĐHH là quá trình chuyển dần giá trị của TSCĐHH một cách có kế hoạch vào giá thành. Khấu hao TSCĐHH là biện pháp kinh tế nhằm bù đắp hay khôi phục lại từng phần hoặc toàn bộ giá trị TSCĐHH.

Tính khấu hao TSCĐHH của công ty dựa theo các quy định sau:

- Về tính khấu hao cơ bản căn cứ vào nguyên giá TSCĐHH và tỷ lệ khấu hao theo quyết định 166/199/QĐ-BTC ngày 30/12/1999.

- Công ty áp dụng ph- ơng pháp khấu hao tuyến tính. Tất cả các TSCĐHH trích khấu hao trên cơ sở tỷ lệ tính khấu hao đăng ký theo định kỳ 3 năm với Cục quản lý vốn và tài sản Nhà n- ớc tại doanh nghiệp.

Tất cả các TSCĐHH hiện có của công ty tham gia vào quá trình kinh doanh đều phải tính khấu hao và phân bổ vào giá thành.

- Việc tính khấu hao dựa trên 2 cơ sở: nguyên giá TSCĐHH và thời gian sử dụng.

Mức khấu hao đ- ợc tính nh- sau:

Mức khấu hao;hàng năm = **Error!**

Mức khấu hao;hàng tháng = **Error!**

Đầu năm căn cứ vào những TSCĐHH hiện có của công ty, kế toán tính khấu hao cho 1 năm. Dựa vào mức khấu hao năm để tính khấu hao tháng.

CHI TIẾT TSCĐHH TRÍCH KHẤU HAO NĂM 2003

STT	Tên tài sản trích khấu hao	Nguồn vốn	Nguyên giá	Mức tính khấu hao	Giá trị còn lại
I	Nhà cửa vật kiến trúc	NS	2.426.381.000	597.684.086	1.828.696.914
II	Máy móc thiết bị		143.864.30	24.954.800	118.909.500
1	Máy photocopy		36.095.000	784.000	35.311.000
2	Máy điều hoà National		33.090.000	11.586.000	21.504.000
3	Máy điều hoà LG		14.421.000	1.923.000	12.498.000
4	Máy điều hoà 12000PTU		21.778.000	2.903.000	18.875.000
5	Máy vi tính		14.710.300	245.000	14.875.000
6	Máy in		11.030.000	3.862.000	7.168.000
7	Máy đếm tiền		12.740.000	3.651.800	9.088.200
III	Ph- ơng tiện vận tải	NS	5.270.619.400	2.790.129.000	2.480.490.400
1	Xe ca		4.990.619.400	2.602.891.000	2.387.728.400
2	Xe con		280.000.000	187.238.000	92.762.000

Cuối tháng căn cứ vào phân trích khấu hao TSCĐHH và kết chuyển vào chi phí để tính giá thành. Đối với khấu hao TSCĐHH công ty sử dụng các tài khoản sau:

TK214: Khấu hao máy móc, thiết bị, ph- ơng tiện vận tải, nhà cửa vật kiến trúc.

TK6274: Chi phí khấu hao ph- ơng tiện TSCĐHH

TK6424: Chi phí khấu hao TSCĐHH dùng cho quản lý doanh nghiệp.

TK009: Nguồn vốn khấu hao cơ bản.

Ngoài ra kế toán còn sử dụng một số TSCĐHH có liên quan khác. Khi tính khấu hao ph- ơng tiện vận tải phục vụ trực tiếp cho hoạt động kinh doanh.

Nợ TK6274: Chi phí khấu hao ph- ơng tiện vận tải

Nợ TK6424: Chi phí khấu hao bộ phận quản lý doanh nghiệp'

Có TK2144: Hao mòn TSCĐHH

Nghiệp vụ khấu hao TSCĐHH tháng 5/2003 ở Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco trích khấu hao ph-ong tiện vận tải nh- sau:

Bút toán 1: Nợ TK 6274: 4.597.800

Có TK214: 4.597.800

Bút toán 2: Nợ TK 009: 4.597.800

Còn đối với ph-ong tiện phục vụ hh là 2.958.700, kế toán ghi:

Bút toán 1: Nợ TK 6424: 2.958.700

Có TK 214: 2.958.700

Bút toán 2: Nợ TK009: 2.958.700

Cuối tháng kế toán kết chuyển khấu hao ph-ong tiện vận tải vào chi phí để tính giá thành sản phẩm.

Nợ TK 154: 7.556.500

Có TK 6274 4.597.800

Có TK 6424 2.958.700

Sau đó tập hợp số chi phí khấu hao của ph-ong tiện vận tải cho từng mục đích vận chuyển để vào chứng từ ghi sổ.

PHẦN III

HOÀN THIỆN HẠCH TOÁN TSCĐHH

TẠI CÔNG TY DU LỊCH DỊCH VỤ HÀ NỘI TOSERCO

I. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH HẠCH TOÁN TSCĐHH TẠI CÔNG TY DU LỊCH DỊCH VỤ HÀ NỘI TOSERCO

Hoạt động sản xuất kinh doanh ở các doanh nghiệp đều hướng tới mục đích cuối cùng là lợi nhuận. Để đạt được mục đích này mỗi doanh nghiệp có một cách làm khác nhau, biện pháp khác nhau. Một trong những biện pháp cơ bản được nhiều doanh nghiệp quan tâm là không ngừng nâng cao hiệu quả sử dụng TSCĐHH. Trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, TSCĐHH là một yếu tố chiếm tỷ trọng lớn trong toàn bộ tài sản. Việc tăng cường quản lý và hoàn thiện công tác kế toán là một trong những vấn đề quan trọng để góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng TSCĐHH. Tại Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco, đây cũng là một vấn đề đã và đang được ban lãnh đạo quan tâm sâu sắc.

Qua thời gian thực tập tại Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco, vận dụng giữa lý luận và thực tiễn công tác kế toán TSCĐHH của công ty em có những đánh giá khái quát sau:

Kể từ khi thành lập Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco đến nay, sau nhiều năm củng cố và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung TSCĐHH, nâng cấp cải tạo hoàn chỉnh văn phòng công ty và công ty đã có những bước chuyển biến rõ rệt trong việc đạt thành tích cao về doanh thu và lợi nhuận. Điều đó vừa đảm bảo đáp ứng nhu cầu du lịch ngày càng tăng trong mọi tầng lớp nhân dân ngày một dễ dàng, đầu tư cho quá trình tổ chức nâng cao chất lượng nhiều chương trình mới (đặc biệt tour xuyên Việt) góp phần tăng tổng thu nhập cho nền kinh tế quốc dân ngày càng cao.

Trong nền kinh tế thị trường sự cạnh tranh giữa các sản phẩm, giữa các ngành nghề và cạnh tranh dịch vụ ngày càng gay gắt không ngừng. Mặc dù không ít những khó khăn và trở ngại trong suốt quá trình hình thành và phát triển. Nhưng công ty vẫn luôn khẳng định vị trí và vai trò của mình trong nền kinh tế quốc dân bằng những thành tích trong nhiều năm qua công ty đã đạt được. Phải nói đến phần lớn sự đóng góp rất quan trọng của bộ máy quản lý công ty nói chung, bộ máy kế toán nói riêng. Tổ chức công tác kế toán, hạch toán kế toán theo chủ trương đổi mới của Nhà nước. Công tác kế toán ở công ty thực sự là một công cụ đắc lực phục vụ cho lãnh đạo công ty trong việc kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tình hình quản lý và sử dụng tài sản vật tư tiền vốn, giúp cho lãnh đạo có những chủ trương, biện pháp tích cực trong công tác quản lý và điều hành mọi hoạt động sản xuất. Hoàn thành nhiệm vụ mục tiêu kế hoạch đề ra không ngừng tăng doanh thu và thu nhập của công ty từng bước cải thiện nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên chức...

*** Những điểm nổi bật trong công tác kế toán tại công ty**

Công tác quản lý TSCĐHH tại công ty rất chặt chẽ đáp ứng yêu cầu quản lý vốn, quản lý tài sản trong tình hình kinh tế hiện nay. Hệ thống sổ sách, biểu mẫu công ty áp dụng theo đúng quy định của Bộ Tài chính. Tổ chức công tác kế toán ở công ty là phù hợp với quy mô và đặc điểm của hình thức sản xuất. Bộ máy kế toán rất gọn, nhẹ với việc phân công lao động cụ thể, trách nhiệm cho từng cán bộ kế toán. Mọi phần hành của công ty kế toán đều có người theo dõi, thực hiện đầy đủ đúng nội quy.

- Công ty đã tính đến quy mô tính chất của công ty và sử dụng hình thức kế toán, chứng từ ghi sổ, phân ra cách ghi sổ, công việc của từng bộ phận một cách rõ ràng để mỗi kế toán viên phụ trách một hoặc hai bộ phận.

- Sổ sách kế toán đã sử dụng và thực hiện theo đúng quy định của Ban tài chính, tập hợp chứng từ gốc vào các sổ chi tiết TSCĐHH và thẻ TSCĐHH. Sau đó ghi vào chứng từ ghi sổ một cách cụ thể. Số liệu từ chứng từ ghi sổ vào

sổ đăng ký chứng từ ghi sổ hoặc vào trực tiếp sổ cái để tiến hành lập bảng cân đối kế toán. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh một cách rõ ràng đầy đủ.

- Về cơ bản kế toán TSCĐHH đã theo dõi đ- ợc tình hình tăng giảm, khấu hao và kiểm kê TSCĐHH theo đúng quy trình đảm bảo việc phản ánh đúng nguyên giá TSCĐHH hiện có cũng nh- mức trích khấu hao, đối với nhà cửa 15 năm và ph- ơng tiện vận tải 8 năm phù hợp với quy định của Bộ Tài chính.

- Bộ phận kế toán luôn cung cấp đầy đủ kịp thời chính xác số liệu cho mọi đối t- ợng cần quan tâm đến nhất là bên quản lý nh- ban lãnh đạo công ty, để đề ra những ph- ơng h- ớng và biện pháp kịp thời nhằm tạo ra của cải cho xã hội và đáp ứng nhu cầu đảm bảo đời sống cho ng- ời lao động.

- Trong những năm qua công ty đã mạnh dạn đầu t- ối mới trang thiết bị máy móc để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của mình. Đồng thời nâng cao chất l- ợng sản phẩm và không ngừng tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

- Công ty luôn có đội ngũ cán bộ đầy đủ kinh nghiệm và năng lực để điều hành vững công ty trong những năm qua, cùng với những thành viên trong công ty có tinh thần trách nhiệm cao trong mỗi công việc.

Nhìn chung công tác kế toán TSCĐHH tại Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco đ- ợc thực hiện khá tốt đảm bảo tuân thủ chế độ kế toán hiện hành phù hợp với điều kiện của công ty.

Tuy nhiên bên cạnh những mặt mạnh của việc tổ chức công tác kế toán TSCĐHH, tại công ty còn tồn tại một số thiếu sót trong công tác hạch toán TSCĐHH.

*** Một số tồn tại trong hạch toán TSCĐHH tại công ty**

TSCĐHH của công ty chiếm một tỷ trọng vốn khá lớn. Tất cả số vốn mà công ty có đ- ợc hầu nh- đều đầu t- vào đổi mới, mua sắm trang thiết bị ph- ơng tiện vận tải. Nh- ng ngay từ quá trình mua TSCĐHH vào, bộ phận kế toán đã không đ- a thẻ TSCĐHH vào phần mềm kế toán để thuận lợi trong

việc tính giá trị còn lại của TSCĐHH, mức đã khấu hao, nguyên giá. Mà kế toán vào thẻ TSCĐHH theo ph-ong pháp thủ công, dùng tay, ghi số liệu. Mỗi một TSCĐHH đều vào một mẫu thẻ mà theo quy mô và tính chất TSCĐHH của công ty là chủ yếu khi tìm giá trị còn mức đã khấu hao trở nên rất khó khăn và phải tính toán thủ công. Vì vậy rất bất tiện khi chúng ta muốn nâng cấp cải tạo, thanh lý một TSCĐHH nào đó.

TSCĐHH của công ty ch- a đề ra tổ chức đánh số TSCĐHH theo dõi chi tiết đối t- ợng cụ thể. Việc đánh số phản ánh từng nhóm, từng loại sao cho chặt chẽ hơn.

Việc thanh lý TSCĐHH còn diễn ra chậm chạp bởi hệ thống thủ tục còn r- ờm rà. Mỗi khi thanh lý hay nh- ợng bán, công ty phải lập phiếu xác định tình trạng kinh tế và tình trạng kỹ thuật cho TSCĐHH. Lập tờ trình xin thanh lý gửi cho giám đốc và chỉ thị nào có quyết định cho phép công ty mới đ- ợc thanh lý. Vì vậy th- ờng rất nhiều thời gian cho công việc này và làm ảnh h- ưởng đến việc hạch toán TSCĐHH của Công ty.

Việc hạch toán TSCĐHH thanh lý của Công ty còn có chỗ ch- a hợp lý. Theo qui định của Bộ tài chính thì TSCĐHH thanh lý dùng vào hoạt động sản xuất kinh doanh hay dùng vào hoạt động phúc lợi thì hạch toán riêng. Còn hạch toán TSCĐHH thanh lý của Công ty lại dùng chung cho cả 2 tr- ờng hợp trên. Theo cách hạch toán của Công ty thì rất khó phân biệt đ- ợc thanh lý TSCĐHH đó đ- ợc dùng vào mục đích hoạt động nào.

Ngoài những tồn tại trên, theo qui định của Bộ tài chính về thời gian sử dụng TSCĐHH cụ thể là ph- ơng tiện vận tải đ- ờng bộ thời gian tối thiểu là 6 năm, thời gian tối đa là 10 năm. Nh- ư trên thực tế ph- ơng tiện vận tải của Công ty sử dụng có khi ch- a đ- ợc 6 năm đã tiến hành nh- ợng bán. Nh- vậy theo qui định của Bộ tài chính thì Công ty đã vi phạm luật. Vì thực tế nhu cầu đòi hỏi chất l- ợng phục vụ của khách ngày càng cao nên buộc Công ty luôn luôn phải thay đổi ph- ơng tiện vận tải cho phù hợp.

Khi mua TSCĐHH qua thời gian lắp đặt trước khi đưa vào sử dụng, kế toán hạch toán chung chi phí lắp đặt vào giá trị tài sản mua. Hạch toán chung như vậy khi cấp trên kiểm tra sẽ rất khó biết được chi phí lắp đặt cho tài sản đó là bao nhiêu.

Trên đây là những mặt còn tồn tại trong công tác hạch toán TSCĐHH tại Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco. Cần phải tìm ra những phương hướng giải quyết các tồn tại này để giúp cho công tác hạch toán TSCĐHH tại Công ty được hoàn thiện, đồng thời nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng TSCĐHH của Công ty

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN HẠCH TOÁN TSCĐHH TẠI CÔNG TY DU LỊCH DỊCH VỤ HÀ NỘI TOSERCO

Qua thời gian thực tập và tìm hiểu nghiên cứu thực tế tại Công ty, bản thân em còn nhiều mặt hạn chế về kiến thức lý luận, kinh nghiệm thực tế trong kế toán TSCĐHH. Nhận căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay của Công ty, căn cứ vào chế độ kế toán TSCĐHH của Nhà nước và Bộ tài chính. Em có một vài ý kiến nhỏ, đề xuất sau đây mong muốn góp phần nâng cao chất lượng và hoàn thiện thêm công tác kế toán TSCĐHH tại Công ty.

1. Đầu tư phần mềm kế toán mới vào hạch toán TSCĐHH

Hiện nay Công ty vẫn sử dụng các phần mềm kế toán để phục vụ cho công tác kế toán TSCĐHH. Nhận so với sự phát triển kinh tế thị trường hiện nay thì những phần mềm kế toán đó chưa đem lại hiệu quả tốt nhất. Cho nên Công ty cần cập nhật phần mềm kế toán mới hiện nay đưa vào hạch toán kế toán TSCĐHH. Bên cạnh đó cũng nên đưa thẻ TSCĐHH vào phần mềm kế toán cũng giảm được sức lao động của kế toán, để cơ giới hoá, hiện đại hoá cập nhật với nền kế toán của thế giới. Hơn nữa có thể xem chi tiết được từng loại của tài sản mà không cần phương pháp tìm kiếm mẫu số đánh mất nhiều thời gian.

2. Bộ Tài chính nên thay đổi lại quy định về thời gian sử dụng TSCĐHH

Theo quy định của Bộ Tài chính ban hành đối với ph-ong tiện vận tải theo quyết định 166/1999/QĐ-BTC về thời gian sử dụng ph-ong tiện vận tải đ- ồng bộ thời gian tối thiểu là 6 năm, thời gian tối đa là 10 năm. Theo quy định đó thì về mặt pháp lý công ty đã vi phạm luật. Nh- ng trên thực tế nhu cầu đòi hỏi chất l- ợng phục vụ của khách du lịch ngày càng cao. Cho nên thực tế có xe ô tô so với 2 hoặc 3 năm tr- ớc đó nh- thế là đủ đáp ứng nhu cầu của khách, nh- ng so với thời điểm hiện tại thì nó lại là lạc hậu, cũ kỹ lại không đủ điều kiện để phục vụ khách nữa. Lúc đó công ty muốn thu hút đ- ợckhách thì buộc phải thay dần những ô tô cũ bằng ô tô mới hiện đại hơn. Chính vì lẽ đó, theo em Bộ Tài chính nên quy định lại thời gian sử dụng ph-ong tiện vận tải đối với công ty du lịch cho phù hợp. Nên chăng thời gian sử dụng ph-ong tiện vận tải giao thông để cho công ty quyết định cho phù hợp với khả năng công việc sử dụng và tài chính của công ty.

3. Hạch toán thanh lý TSCĐHH của công ty nên tác riêng từng tr- ờng hợp cụ thể nh- Bộ Tài chính quy định

Theo qui định của Bộ tài chính thì hạch toán kế toán thanh lý TSCĐHH dùng vào hoạt động nào thì hạch toán theo mục đích hoạt động đó. Nh- ng thực tế Công ty lại hạch toán chung không phân biệt là dùng vào hoạt động sản xuất kinh doanh hay hoạt động phúc lợi. Và những chi phí phục vụ cho thanh lý cũng cần hoạch toán riêng một bút toán để việc kiểm tra, xem xét đ- ợc dễ dàng

- Tr- ờng hợp TSCĐHH thanh lý dùng vào hoạt động sản xuất kinh doanh ghi:

+ Bút toán 1: xoá sổ TSCĐHH

Nợ TK 214

Nợ TK 811

Có TK 211

+ Bút toán 2: số thu hồi về thanh lý

Nợ TK 111, 112

Nợ TK 131, 138

Có TK 711

Có TK 3331

+ Bút toán 3: tập hợp chi phí thanh lý

Nợ TK 811

Nợ TK 133

Có TK 111, 112, 331, 334...

- Tr- ờng hợp thanh lý TSCĐHH dùng vào hoạt động phúc lợi, ghi:

Nợ TK 4313

Nợ TK 214

Có TK 211

4. Nên hạch toán riêng chi phí lắp đặt khi mua TSCĐHH qua lắp đặt tr- ớc khi đ- a vào sử dụng.

Khi mua TSCĐHH qua giai đoạn lắp đặt tr- ớc khi đ- a vào sử dụng Công ty hạch toán chung vào giá trị tài sản mua chứ không tách riêng chi phí lắp đặt. Nếu hạch toán nh- vậy khi có sự kiểm tra xem xét của cấp trên rất khó biết đ- ợc giá trị thực tế mua tài sản là bao nhiêu, chi phí lắp đặt tổn kém thêm là bao nhiêu. Để thuận tiện cho việc kiểm tra thì kế toán nên hạch toán riêng chi phí lắp đặt ra một bút toán riêng. Quá trình hạch toán cụ thể nh- sau:

- Bút toán 1: giá trị tài sản mua

Nợ TK 2411

Nợ TK 1332

Có TK 111, 112...

- Bút toán 2: chi phí lắp đặt (nếu có)

Nợ TK 2411

Nợ TK 133

Có TK 111, 112, 331...

- Bút toán 3: hoàn thành bàn giao đ- a vào sử dụng

Nợ TK 211

Có TK 2411

5. Giảm bớt thủ tục thanh lý TSCĐHH để việc hạch toán thanh lý TSCĐHH được nhanh chóng

Việc thanh lý TSCĐHH của Công ty còn diễn ra quá chậm chạp bởi hệ thống thủ tục còn rườm rà. Để thanh lý được TSCĐHH thì bộ phận sử dụng phải có phiếu xác nhận về tình trạng xe, sau đó gửi lên cho ban quản lý. Ban quản lý xe xem xét rồi chuyển lên cho giám đốc. Nếu được sự đồng ý của giám đốc thì kế toán mới được lập biên bản thanh lý tài sản đó xem xét số khấu hao và giá trị còn lại là bao nhiêu rồi lại gửi lên giám đốc xin chữ ký. Sau khi đầy đủ thủ tục như vậy thì bộ phận sử dụng mới được tiến hành thanh lý tài sản đó. Chuyển đi chuyển lại như vậy thường mất nhiều thời gian và làm ảnh hưởng đến việc nâng cao hiệu quả sử dụng TSCĐHH tại Công ty. Vì vậy Công ty nên bỏ bớt những thủ tục không cần thiết để khỏi mất nhiều thời gian. Có thể là ban quản lý đội xe trực tiếp trình lên giám đốc xem xét ký duyệt khi đã có biên bản thanh lý TSCĐHH thông qua kế toán trưởng. Bởi vì kế toán trưởng là người tính số khấu hao và giá trị còn lại của tài sản. Lúc này chỉ cần xin chữ ký xét duyệt là xong và bộ phận sử dụng có thể tiến hành thanh lý TSCĐHH đó.

KẾT LUẬN

Hạch toán TSCĐHH là một vấn đề khó khăn, phức tạp. Dù là Công ty có qui mô lớn hay nhỏ thì hạch toán TSCĐHH vẫn luôn là vấn đề cốt lõi để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nhất là những doanh nghiệp du lịch thì tầm quan trọng của hạch toán TSCĐHH càng rõ nét hơn. Do vậy theo dõi phản ánh đầy đủ, chính xác tình hình tăng giảm, hao mòn sửa chữa và phân tích hiệu quả sử dụng TSCĐHH là nhiệm vụ quan trọng của công tác hạch toán TSCĐHH của Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco. Công tác hạch toán TSCĐHH của Công ty ch- a đ- ợc thực hiện một cách đầy đủ nh- ng nhìn chung cũng đã đem lại một số hiệu quả nhất định. Công ty cần có một cái nhìn sâu hơn về công tác hạch toán TSCĐHH để từ đó hoàn thiện hơn nữa công tác hạch toán TSCĐHH nói riêng và hạch toán kế toán nói chung

Qua một thời gian ngắn thực tập tại Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco. Với sự giúp đỡ tận tâm của thầy giáo Nguyễn Văn Công, sự giúp đỡ của các cô chú, anh chị trong phòng kế toán, cộng với những kiến thức đã học hỏi đ- ợc, em đã hoàn thành chuyên đề "**Hạch toán TSCĐHH tại Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco**".

Em xin chân thành cảm ơn thầy giáo cùng các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco đã giúp đỡ em trong quá trình thực tập tại Công ty.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình kế toán doanh nghiệp - Trường đại học kinh tế Quốc dân - Hà Nội
2. Giáo trình quản trị tài chính doanh nghiệp - Trường Đại học Kế toán tài chính - Hà Nội
3. Giáo trình tài chính kế toán - Trường Đại học kinh tế Quốc dân
4. Giáo trình tài chính doanh nghiệp - Trường Đại học kinh tế Quốc dân
5. Tạp chí kế toán
6. Các tài liệu của Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco.

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	1
PHẦN I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ HẠCH TOÁN TSCĐHH	
TRONG CÁC DOANH NGHIỆP	3
I. Khái niệm, đặc điểm, phân loại và đánh giá TSCĐHH.....	3
1. <i>Khái niệm và đặc điểm của TSCĐHH</i>	3
2. <i>Phân loại TSCĐHH</i>	4
3. <i>Đánh giá TSCĐHH</i>	7
II. Hạch toán chi tiết TSCĐHH	8
1. <i>Tại các bộ phận sử dụng</i>	8
2. <i>Tại phòng kế toán</i>	8
III. Hạch toán tổng hợp tình hình biến động tăng, giảm TSCĐHH.....	9
1. <i>Hạch toán các nhiệm vụ biến động tăng</i>	9
2. <i>Hạch toán các nghiệp vụ biến động giảm:</i>	12
IV. Hạch toán sửa chữa TSCĐHH.....	16
1. <i>Hạch toán sửa chữa thường xuyên</i>	16
3. <i>Hạch toán sửa chữa nâng cấp:</i>	18
V. Hạch toán khấu hao TSCĐHH:	18
1. <i>Khái niệm và tài khoản sử dụng</i>	18
2. <i>Phương pháp hạch toán:</i>	20
PHẦN II: THỰC TRẠNG HẠCH TOÁN TSCĐHH TẠI CÔNG TY DU LỊCH DỊCH VỤ HÀ NỘI TOSERCO.....	22
I. Đặc điểm kinh tế và tổ chức bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh tại công ty du lịch dịch vụ Hà Nội có ảnh hưởng đến hạch toán TSCĐHH.	22
1. <i>Lịch sử hình thành và phát triển:</i>	22
2. <i>Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh</i>	24
II. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và bộ sổ kế toán tại Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco	27
1. <i>Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán:</i>	27
2. <i>Đặc điểm tổ chức bộ sổ kế toán:</i>	30
III. Hạch toán chi tiết TSCĐHH tại Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco	32
1. <i>Hạch toán TSCĐHH tại bộ phận sử dụng</i>	33
2. <i>Hạch toán chi tiết TSCĐHH tại bộ phận kế toán</i>	37
IV. Hạch toán tổng hợp TSCĐHH tại Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco	44
1. <i>Hạch toán các nghiệp vụ biến động tăng TSCĐHH</i>	44
2. <i>Hạch toán các nghiệp vụ biến động giảm</i>	47

3. <i>Hạch toán sửa chữa TSCĐHH</i>	49
4. <i>Hạch toán khấu hao TSCĐHH</i>	51
PHẦN III: HOÀN THIỆN HẠCH TOÁN TSCĐHH TẠI CÔNG TY DU LỊCH DỊCH VỤ HÀ NỘI TOSERCO	55
I. Đánh giá khái quát tình hình hạch toán TSCĐHH tại Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco	55
II. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện hạch toán TSCĐHH tại Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội Toserco	59
1. <i>Đ□a phần mềm kế toán mới vào hạch toán TSCĐHH</i>	59
2. <i>Bộ Tài chính nên thay đổi lại quy định về thời gian sử dụng TSCĐHH</i>	59
3. <i>Hạch toán thanh lý TSCĐHH của công ty nên tác riêng từng tr□ờng hợp cụ thể nh□ Bộ Tài chính quy định</i>	60
4. <i>Nên hạch toán riêng chi phí lắp đặt khi mua TSCĐHH qua lắp đặt tr□ớc khi đ□a vào sử dụng.</i>	61
5. <i>Giảm bớt thủ tục thanh lý TSCĐHH để việc hạch toán thanh lý TSCĐHH đ□ợc nhanh chóng</i>	62
KẾT LUẬN	63
TÀI LIỆU THAM KHẢO	64

NHẬN XÉT CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN H- ỚNG DẪN

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....